

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Đỗ Kim Phụng
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Nga

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
TNHH TM VÀ DV HOÀNG LINH**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Đỗ Kim Phượng
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Nga

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đỗ Kim Phượng

Mã SV:1412407014

Lớp: QT1806K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định
kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH TM và DV Hoàng Linh

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí, và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
 - Khảo sát thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH TM và DV Hoàng Linh năm 2017.
 - Đề xuất các giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH TM và DV Hoàng Linh năm 2017.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Số liệu kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH TM và DV Hoàng Linh năm 2017.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
 - Công ty TNHH TM và DV Hoàng Linh

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Phạm Thị Nga.

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH TM và DV Hoàng Linh

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Đỗ Kim Phụng

ThS. Phạm Thị Nga

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: **Phạm Thị Nga**

Đơn vị công tác: Khoa QTKD – Đại học Dân lập Hải Phòng

Họ và tên sinh viên: **Đỗ Kim Phụng.** Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán

Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH TM và DV Hoàng Linh.

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH TM và DV Hoàng Linh.

- Tập hợp các vấn đề lý luận về kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ theo qui định chế độ kế toán hiện hành.
- Khảo sát thực trạng công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH TM và DV Hoàng Linh năm 2017
- Đánh giá thực trạng công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH TM và DV Hoàng Linh và xây dựng các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tại doanh nghiệp.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Ý thức tốt.
- Hoàn thành bài đúng tiến độ

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/ khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- Khóa luận đã giải quyết được yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp
- Số liệu minh họa chi tiết, rõ ràng.
- Các biện pháp đề xuất phù hợp với thực trạng phân tích.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ ☐ Không được bảo vệ ☐ Điểm hướng dẫn ☐

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	2
1.1 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	2
1.1.1 Doanh thu và thu nhập của doanh nghiệp.....	2
1.1.2 Chi phí của doanh nghiệp	3
1.1.3 Xác định kết quả hoạt động kinh doanh	4
1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp	5
1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu	5
1.2.2 Kế toán giá vốn	7
1.2.3 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính	11
1.2.4 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.....	16
1.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác	18
1.2.6 Kế toán xác định kết quả doanh thu.....	21
1.3 Các hình thức kế toán trong doanh nghiệp	24
1.3.1 Hình thức kế toán nhật ký chung.....	24
1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký –Sổ cái.....	25
1.3.3 Hình thức kế toán nhật ký chứng từ	25
1.3.4 Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	26
1.3.5 Hình thức kế toán trên máy tính	27
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG LINH	28
2.1. Giới thiệu về công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Hoàng Linh	28
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Hoàng Linh	28
2.1.2. Cơ cấu, tổ chức bộ máy hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty	29
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Hoàng Linh	32

2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH Thương mại và dịch Hoàng Linh.....	32
2.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh.....	40
2.2.3. Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh.....	46
2.2.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh	50
2.2.5. Kế toán doanh thu khác và chi phí khác	57
2.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh.	57
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG LINH	67
3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh.....	67
3.1.1. Ưu điểm.....	67
3.1.2. Nhược điểm.....	68
3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh.	68
3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.	68
3.2.2. Yêu cầu cơ bản của việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.	68
3.3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	69
KẾT LUẬN	76
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	77

LỜI MỞ ĐẦU

Trong cơ chế mới, với sự hoạt động của nhiều thành phần kinh tế độc lập, tự chủ trong các doanh nghiệp ngày càng cao hơn mỗi doanh nghiệp phải năng động sáng tạo trong kinh doanh, phải chịu trách nhiệm trước kết quả kinh doanh của mình, bảo toàn được vốn kinh doanh và quan trọng hơn là kinh doanh có lãi. Muốn như vậy các doanh nghiệp phải theo dõi sát quá trình mua bán hàng hóa cho đến khi xác định kết quả kinh doanh một cách nhanh chóng, đầy đủ và kịp thời. Đây là cơ sở để doanh nghiệp có thu nhập để bù đắp chi phí bỏ ra, thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà Nước. Đạt được mục tiêu đó, các doanh nghiệp cần thực hiện tốt công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp mình. Từ đó công tác kế toán ngày càng trở nên hết sức cần thiết, thông qua các thông tin kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nhà quản lý sẽ đề ra được các đề án, kế hoạch thích hợp, dễ dàng kiểm soát hoạt động của doanh nghiệp mình.

Trong đó ta thấy tầm quan trọng của hệ thống kế toán nói chung và bộ phận kế toán về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng trong việc đánh giá hoạt động của doanh nghiệp, vì vậy em quyết định chọn đề tài “ Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH TM và DV Hoàng Linh.

Kết cấu của khóa luận ngoài phần mở đầu và kết luận gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH TM và DV Hoàng Linh.

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH TM và DV Hoàng Linh.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

1.1.1 Doanh thu và thu nhập của doanh nghiệp

Doanh thu là tổng giá trị lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn của chủ sở hữu.

❖ Các loại doanh thu

➤ *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*: Là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh doanh thu như: bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản thu, phụ thu bên ngoài giá bán (nếu có).

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng trong doanh nghiệp phải thỏa mãn tất cả 5 điều kiện sau:

+ Doanh nghiệp đã trao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá của người mua.

+ Doanh nghiệp không còn nắm quyền quản lý như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm kê, kiểm soát hàng hoá.

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

+ Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

+ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

- *Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả quá trình mua bán, cung cấp dịch vụ hàng hóa được xác định một cách đáng tin cậy. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn 4 điều kiện sau:*

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

+ Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

+ Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.

+ Xác định được chi phí phát sinh và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

➤ *Doanh thu hoạt động tài chính*: Là tổng các giá trị lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ phát sinh thêm liên quan đến hoạt động tài chính. Doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm: tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia, thu nhập từ các hoạt động đầu tư, mua bán chứng khoán và doanh thu từ hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

- Doanh thu hoạt động tài chính của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện sau:

- + Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó.
- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- + Doanh thu hoạt động tài chính được xác định trên cơ sở.
- + Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.
- + Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng.
- + Cổ tức và lợi nhuận được chia ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

➤ *Thu nhập khác*

Thu nhập khác: Là những khoản lợi nhuận mà doanh nghiệp không dự tính trước hoặc dự tính nhưng ít có khả năng xảy ra, ngoài ra các hoạt động tạo ra doanh thu gồm:

- + Thu về nhượng bán TSCĐ, thanh lý TSCĐ.
- + Thu từ tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng.
- + Thu được các khoản nợ phải trả đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước.
- + Thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại.
- + Các khoản thu khác.

Các khoản giảm trừ doanh thu:

1.1.2 Chi phí của doanh nghiệp

• *Giá vốn hàng bán*: Là giá trị thực tế xuất kho của sản phẩm hàng hóa hoặc giá thành thực tế dịch vụ hoàn thành và đã xác định tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

• *Chi phí quản lý kinh doanh*: Phản ánh các khoản chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

+ *Chi phí bán hàng*: Là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp: Là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung của toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm các khoản chi phí sau: chi phí nhân viên quản lý; chi phí vật liệu quản lý; chi phí đồ dùng văn phòng; chi phí khấu hao TSCĐ; thuế phí; lệ phí; chi phí dự phòng; chi phí dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác.

• *Chi phí hoạt động tài chính*: Là toàn bộ chi phí phát sinh trong kỳ liên quan đến các hoạt động tài chính. Chi phí hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm: các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng, chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán.

• *Chi phí khác*: Là các khoản chi phí phát sinh cho các sự kiện hay các các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp. Bao gồm:

+ Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán (nếu có).

+ Chênh lệch lỗ đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn.

+ Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế.

➤ *Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp*: Là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

Căn cứ tính thuế doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ và thu nhập khác.

Phương pháp tính thuế thu nhập doanh nghiệp:

Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế * Thuế suất thuế TNDN

1.1.3 Xác định kết quả hoạt động kinh doanh .

Kết quả kinh doanh là số tiền lãi hay lỗ từ các hoạt động của doanh nghiệp trong một kỳ nhất định. Đây là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của doanh nghiệp.

+ *Kết quả kinh doanh từ hoạt động sản xuất kinh doanh*: Là số chênh lệch giữa tổng doanh thu và tổng chi phí của toàn bộ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ tiêu thụ trong kỳ và các khoản thuế phải nộp theo quy định Nhà nước.

Kết quả hoạt động KD = Doanh thu thuần – Giá vốn hàng bán – chi phí quản lý kinh doanh

+ *Kết quả kinh doanh từ hoạt động tài chính*: Là số chênh lệch giữa doanh thu của hoạt động tài chính với chi phí hoạt động tài chính.

$\text{Kết quả kinh doanh từ hoạt động tài chính} = \text{Doanh thu hoạt động tài chính} - \text{Chi phí hoạt động tài chính}$

+ *Kết quả kinh doanh từ hoạt động khác*: Là số chênh lệch giữa các khoản doanh thu khác và các khoản chi phí khác.

$\text{Kết quả kinh doanh từ hoạt động khác} = \text{Thu nhập khác} - \text{Chi phí khác}$

+ *Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế*: Là tổng số lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận tài chính và lợi nhuận khác.

$\text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} = \text{Lợi nhuận từ hoạt động SXKD} + \text{Lợi nhuận từ hoạt động tài chính} + \text{Lợi nhuận khác}$

+ *Thuế thu nhập Doanh nghiệp phải nộp*: Là loại thuế trực thu đánh vào lợi nhuận của các doanh nghiệp.

$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} \times \text{Thuế suất thuế TNDN}$

+ *Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp*: Là tổng số lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

$\text{Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp} = \text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} - \text{Thuế TNDN phải nộp}$

1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu

❖ Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng
- Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng
- Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng)
- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng

➤ Tài khoản 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một thời kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ sau:

+ Bán hàng: Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra bán hàng hóa mua vào và bán bất động sản đầu tư.

+ Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thỏa thuận theo hợp đồng trong một kỳ hoặc nhiều kỳ kế toán, như dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê TSCĐ theo phương thức cho thuê hoạt động.

TK cấp 2:

TK 5111: Doanh thu bán hàng hóa

TK5112: Doanh thu bán các thành phẩm

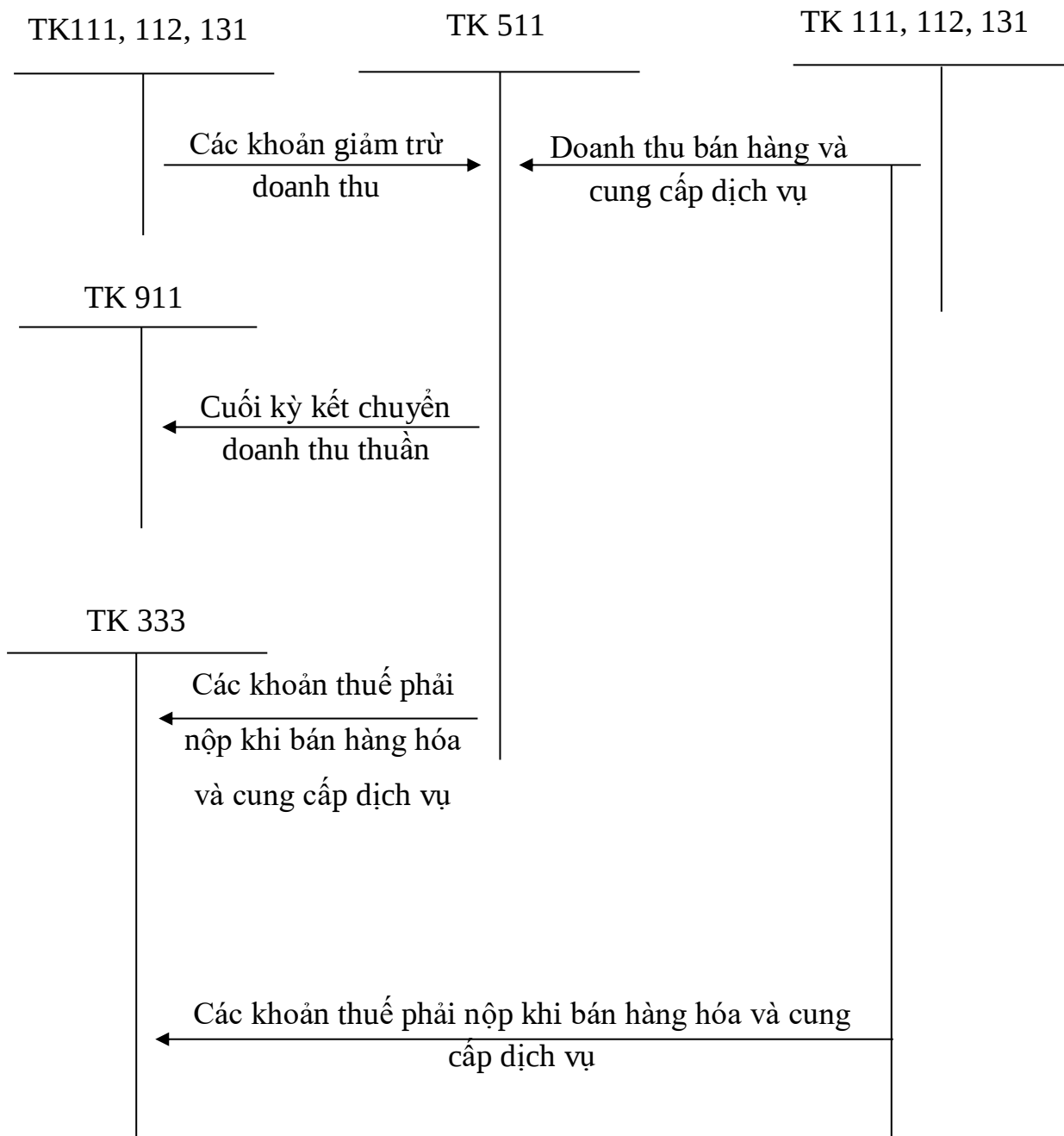
TK5113 : Doanh thu cung cấp dịch vụ

TK 5118: Doanh thu khác

❖ *Kết cấu tài khoản 511*

Nợ	TK 511	Có
-Các khoản thuế gián thu phải nộp(GTGT, TTĐB, XK). - Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ. -khoản giảm giá hàng bán, khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ. -Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.		-Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.
ΣPhát sinh Nợ		ΣPhát sinh Có

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ.

❖ *Sơ đồ hạch toán*Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.2 Kế toán giá vốn

* Các phương pháp xác định giá vốn hàng bán

✓ Phương pháp nhập trước xuất trước(FIFO)

Theo phương pháp tính giá hàng tồn kho xuất trên cơ sở giả định rằng lượng hàng nào có trước thì xuất trước, nếu không đủ thì tính theo giá của lần nhập tiếp theo cho lượng hàng còn thiếu. Với phương pháp này giá trị của hàng tồn kho cuối kỳ sẽ là giá của lần nhập sau cùng.

✓ Phương pháp thực tế đích danh

Theo phương pháp này giá của từng mặt hàng sẽ được giữ nguyên từ khi nhập kho đến lúc xuất kho. Khi xuất kho mặt hàng nào thì tính theo giá đích danh của mặt hàng đó.

✓ Phương pháp bình quân gia quyền

Trị giá xuất kho = Số lượng hàng xuất kho x Đơn giá bình quân

• Bình quân gia quyền cả kỳ

$$\text{Đơn giá BQ cả kỳ} = \frac{\text{Trị giá TT tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá TT nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn ĐK} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

• Bình quân gia quyền liên hoàn

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau lần nhập j của hàng I} = \frac{\text{Giá thực tế tồn kho sau lần nhập j của hàng I}}{\text{Lượng thực tế tồn kho sau lần nhập j của hàng I}}$$

❖ Chứng từ sử dụng

- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn bán hàng
- Hóa đơn GTGT
- Chứng từ khác có liên quan: Phiếu chi, giấy báo có...

❖ Tài khoản kế toán sử dụng

Tài khoản 632-Giá vốn hàng bán

❖ Kết cấu tài khoản 632

- Đối với doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên:

Nợ	TK632	Có
- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ. - Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ. - Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ đi phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra. - Chi phí xây dựng tự chế tạo TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế tạo hoàn thành. - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.		- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911: "Xác định kết quả kinh doanh". - Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh. - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính. - Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

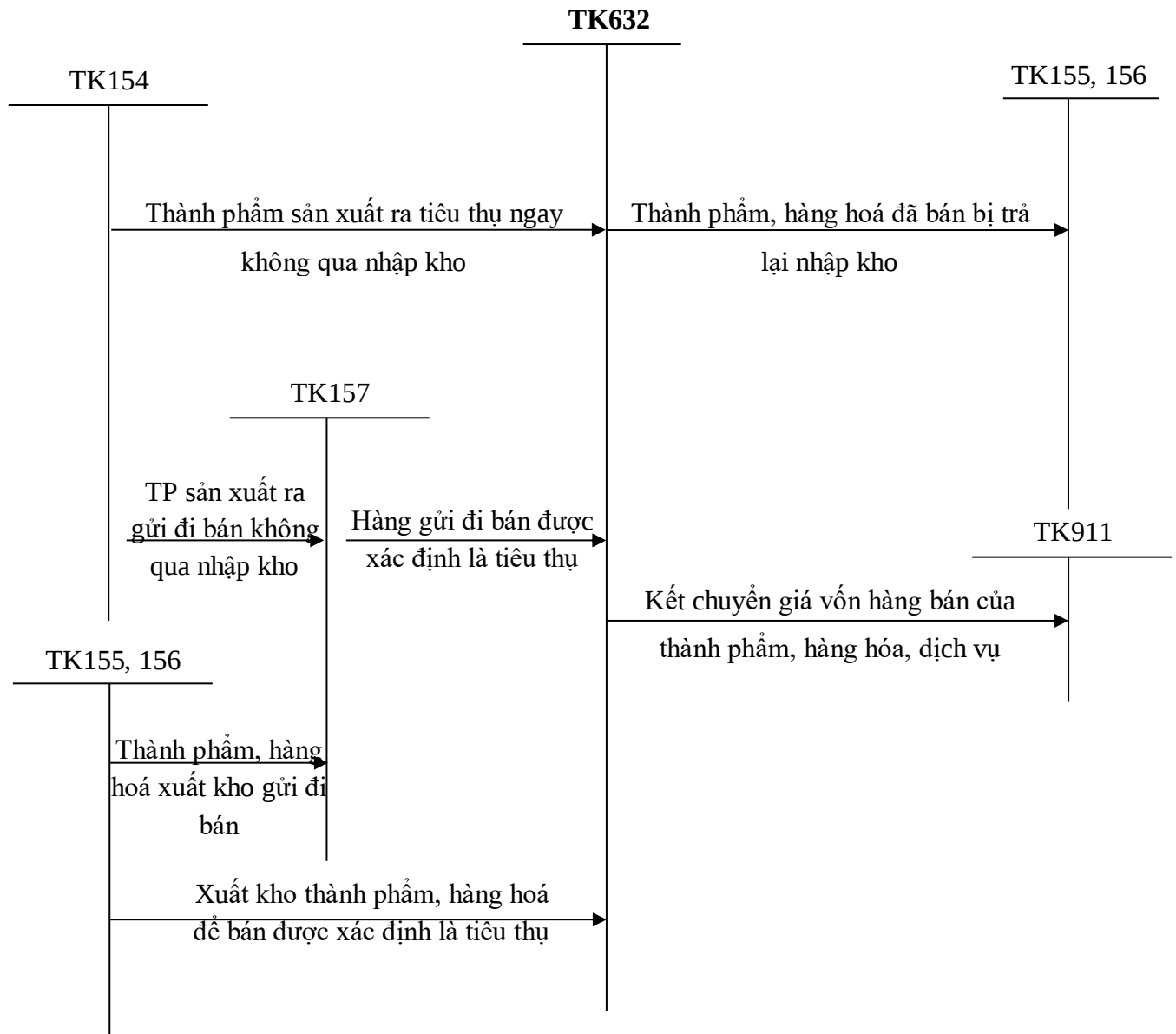
Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ.

• Đối với doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

Nợ	TK632	Có
- Kết chuyển trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ. - Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất trong kỳ. - Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành. Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.		- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi bán nhưng chưa tiêu thụ. - Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ. - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính. - Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 "Xác định kết quả kinh doanh". Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 "Xác định kết quả kinh doanh".
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

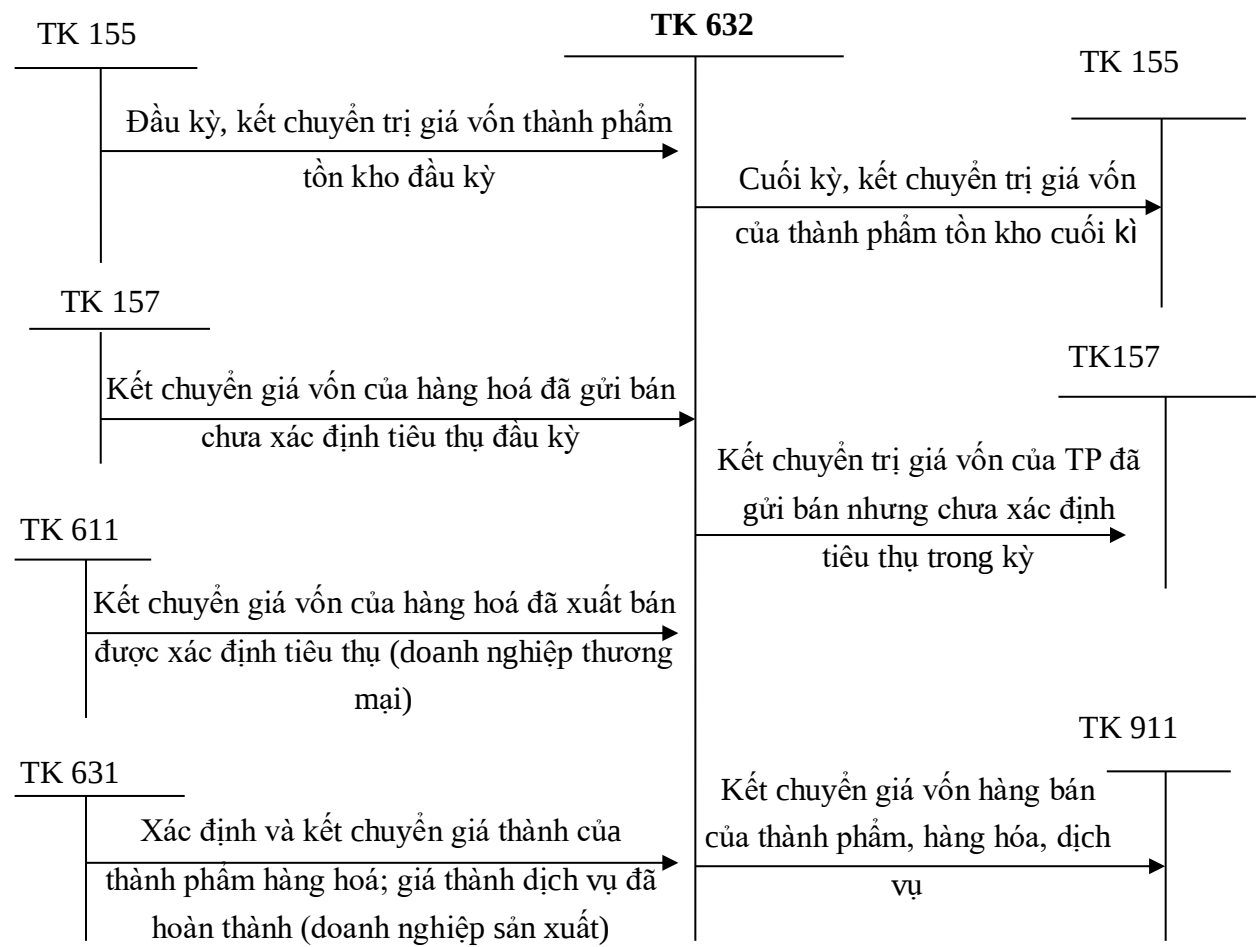
Tài khoản 632 không có số dư đầu kỳ và cuối kỳ.

❖ Sơ đồ hạch toán :



Sơ đồ 1.2 Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán

(Theo phương pháp kê khai thường xuyên)



Sơ đồ 1.3 Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán

(Theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

1.2.3 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính

❖ Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng

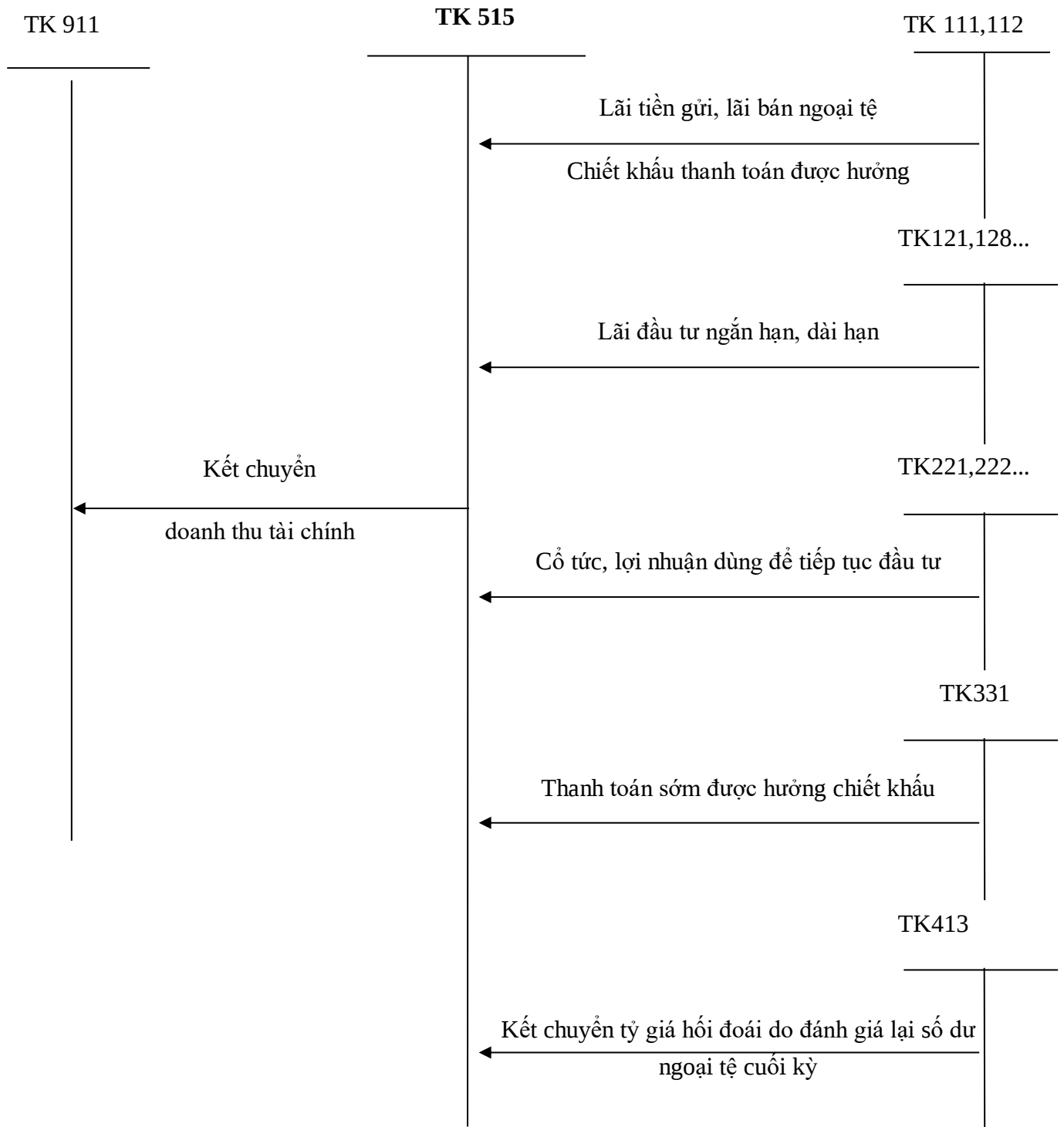
Tài khoản 515- Doanh thu hoạt động tài chính

❖ Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 515	Có
- Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp (nếu có). - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh.		- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia. - Chiết khấu thanh toán được hưởng. - Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết. - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh. - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ. - Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh. - Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính.
ΣPhát sinh Nợ		ΣPhát sinh Có

Tài khoản 515 không có số dư đầu và cuối kỳ.

❖ Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.4 :Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính

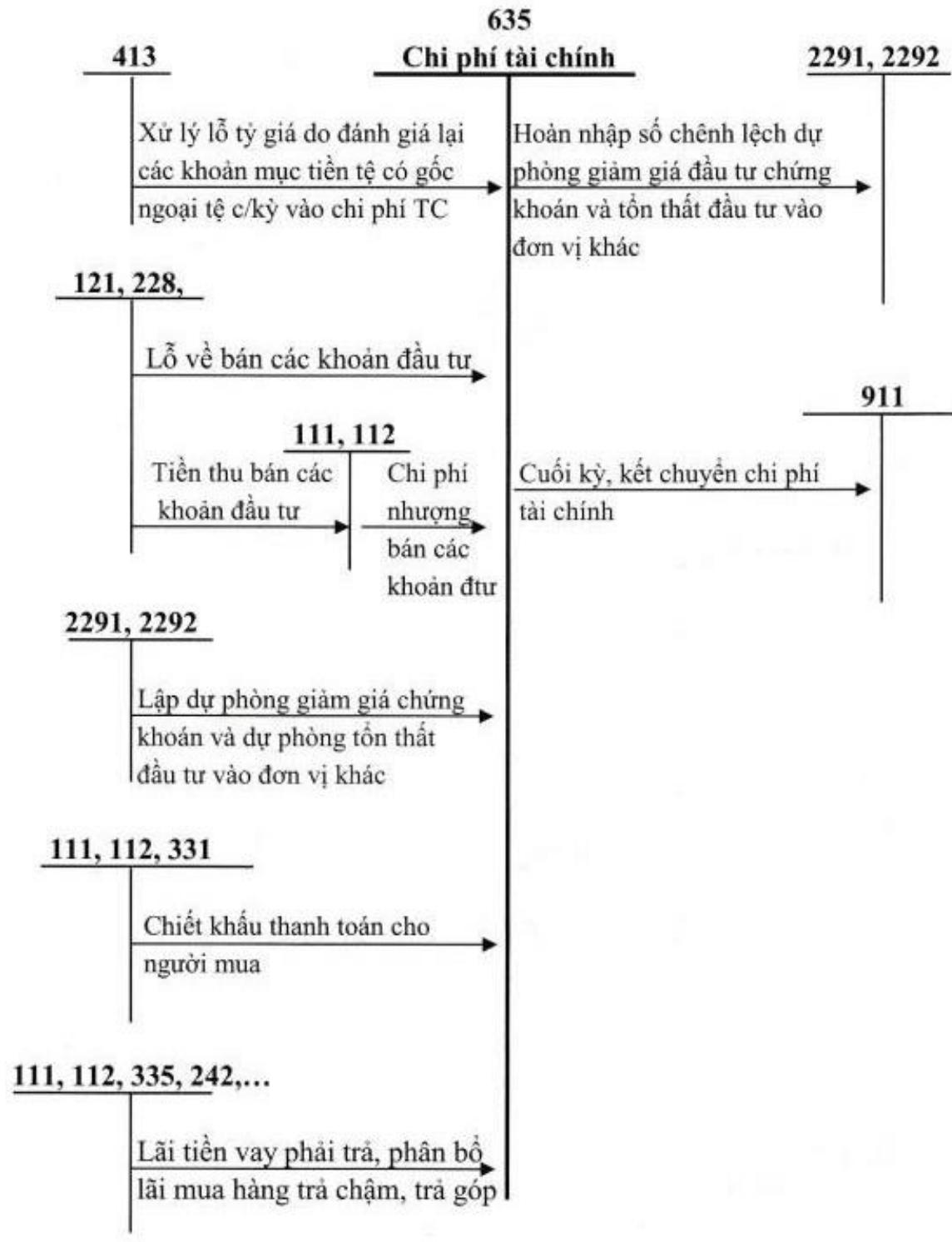
Tài khoản 635 –Chi phí tài chính

❖ Kết cấu của tài khoản 635

Nợ	TK 635	Có
- Chi phí tiền lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi do thuê tài sản. - Chiết khấu thanh toán cho người mua. - Lỗ khi bán ngoại tệ. - Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư. - Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh. - Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh. - Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. - Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính. Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.		- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kì.
ΣPhát sinh Nợ		ΣPhát sinh Có

Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ.

❖ Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.5 : Sơ đồ hạch toán chi phí tài chính

1.2.4 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

❖ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT, Giấy báo Nợ, Phiếu chi, Phiếu kế toán
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ

❖ Tài khoản sử dụng

TK 642 – Chi phí quản lý kinh doanh

- Các tài khoản cấp 2:

TK 6421- Chi phí bán hàng

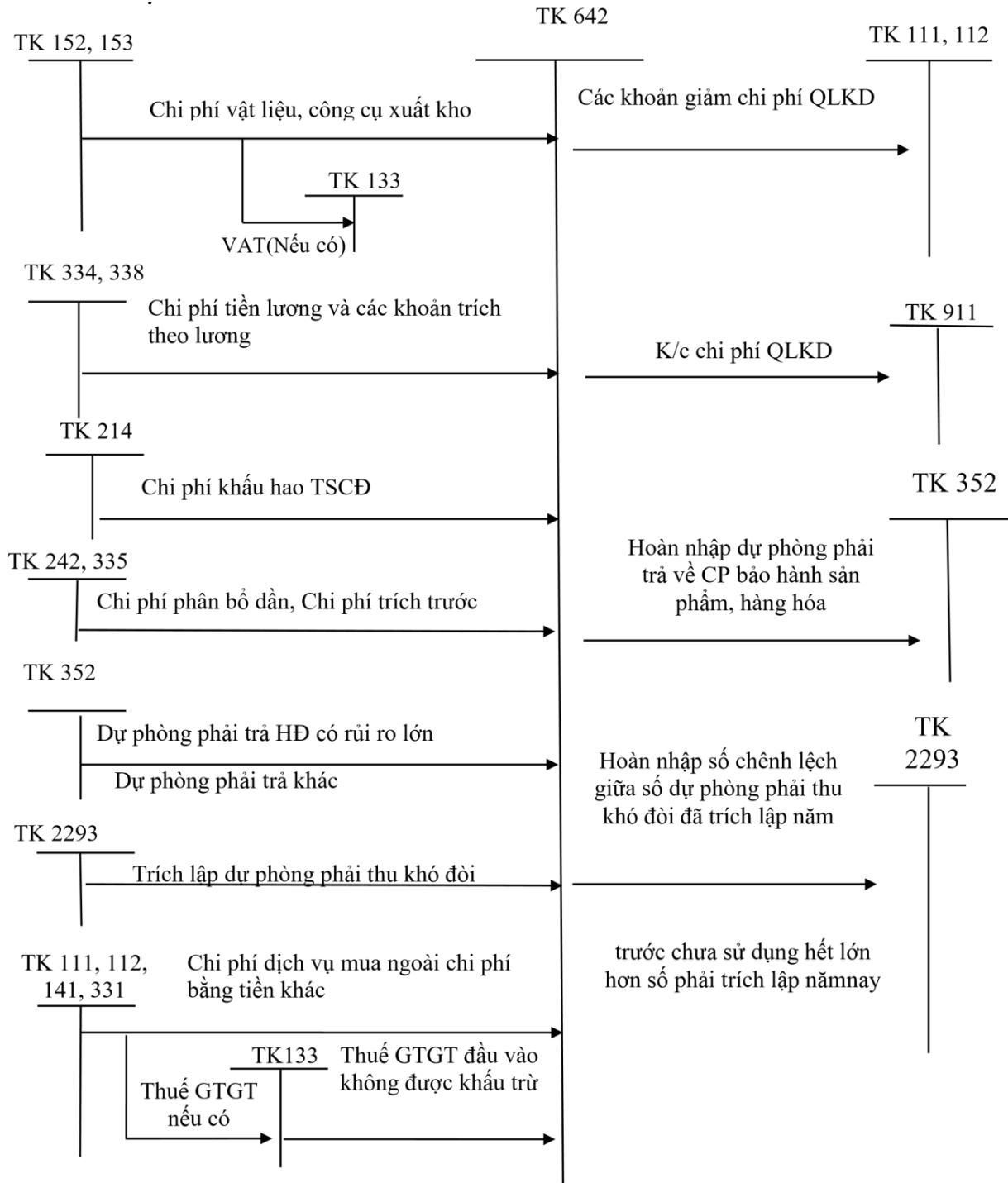
TK 6422- Chi phí quản lý doanh nghiệp

❖ Kết cấu của tài khoản 642:

Nợ	TK642	Có
- Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ. - Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết).		- Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh. - Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết). - Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
ΣPhát sinh Nợ		ΣPhát sinh Có

Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ.

❖ Sơ đồ hạch toán:



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp

1.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác

❖ Chứng từ sử dụng

- Phụ thu, phiếu chi, phiếu kế toán
- Biên bản bàn giao, thanh lý TSCĐ
- Các giấy tờ khác có liên quan
- Các giấy tờ khác có liên quan

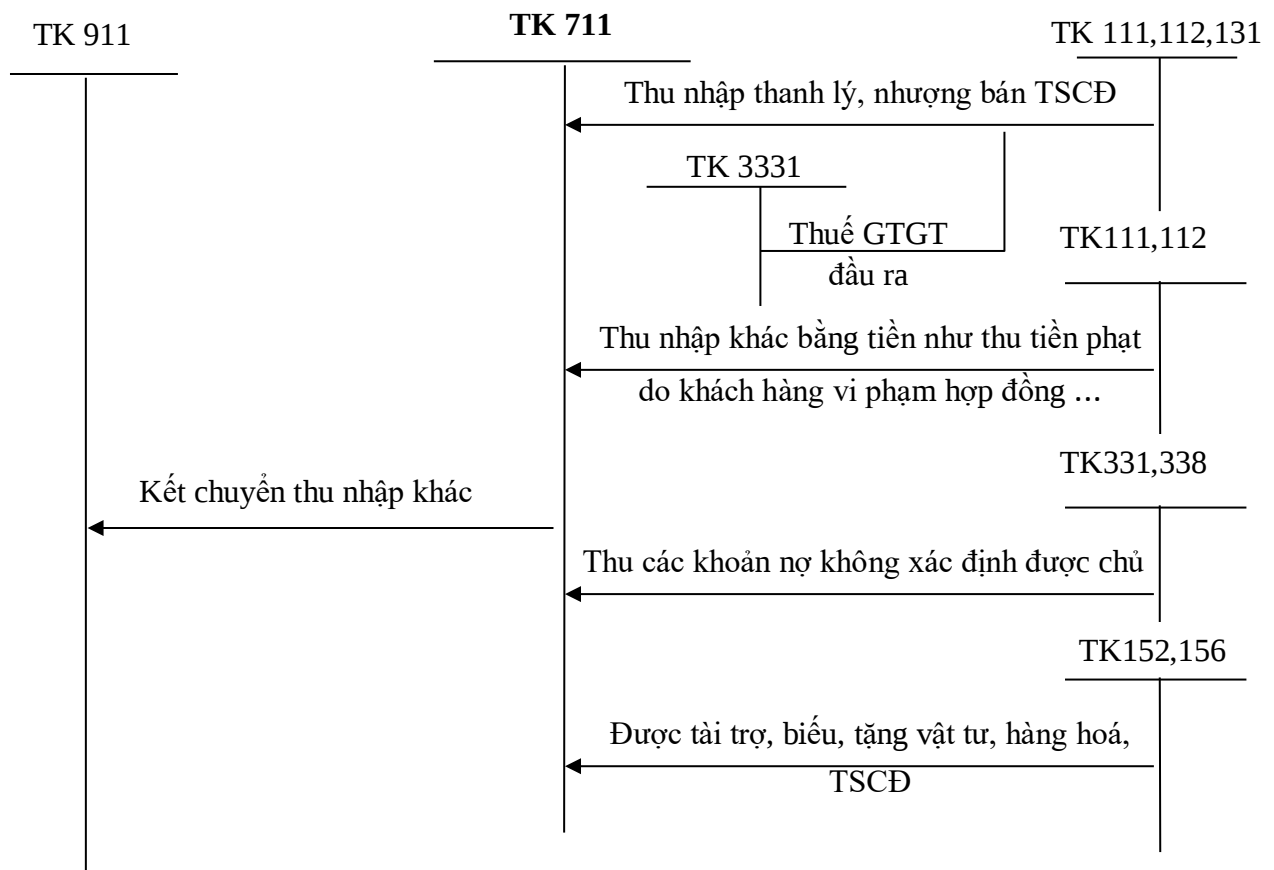
❖ Tài khoản sử dụng

Tài khoản 711

Nợ	TK711	Có
- Số thuế giá trị gia tăng phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp; - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.		- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ. - Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ. - Thu tiền được do khách hàng vi phạm hợp đồng; Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ. - Các khoản thuế được NSNN hoàn lại; Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, bằng hiện vật của các tổ chức cá nhân tặng cho doanh nghiệp. - Các khoản thu nhập kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót.
ΣPhát sinh Nợ		ΣPhát sinh Có

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.

❖ Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác

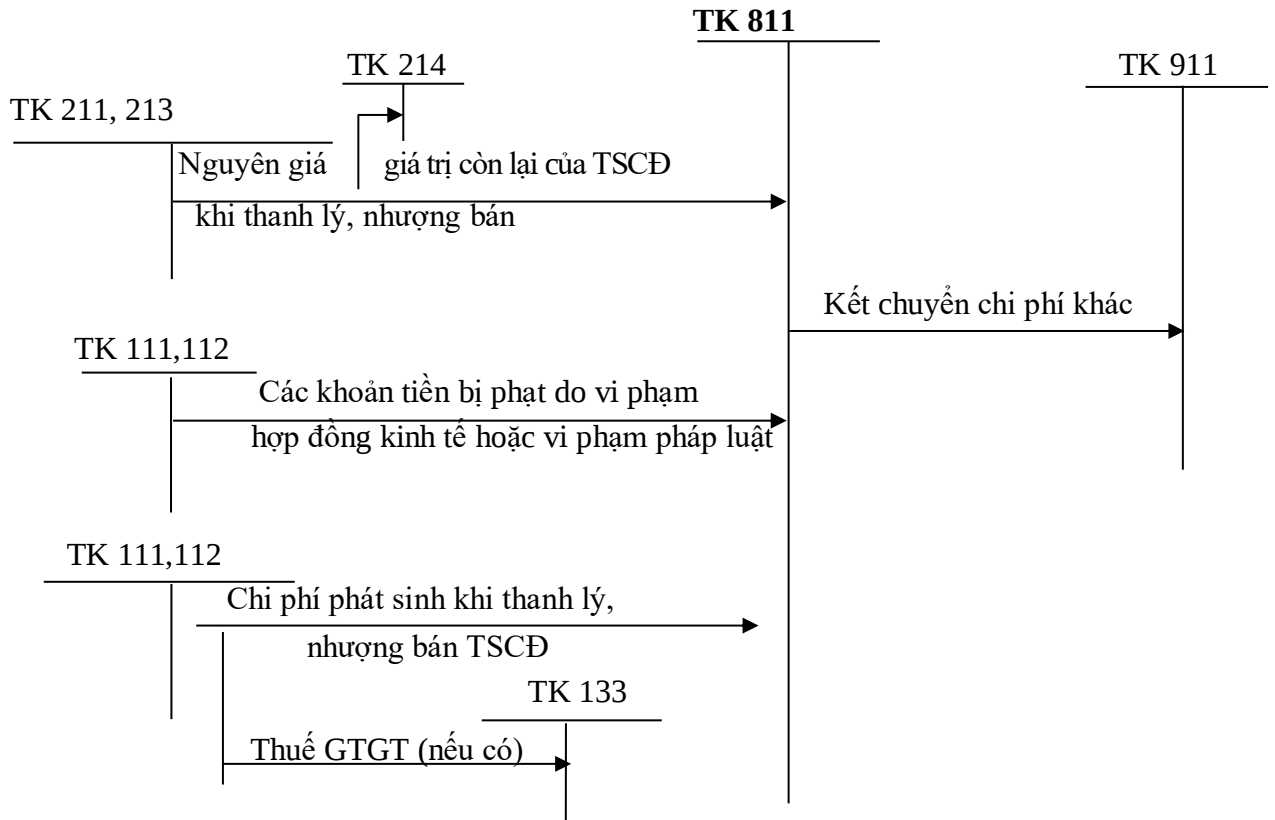
Tài khoản 811 – Chi phí khác

❖ Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 811	Có
-Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ.		-Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí khác phát sinh trong kỳ sang TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
ΣPhát sinh Nợ		ΣPhát sinh Có

Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ.

❖ Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ hạch toán chi phí khác

1.2.6 Kế toán xác định kết quả doanh thu

❖ Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác liên quan

❖ Tài khoản sử dụng

Tài khoản 911- Xác định kết quả kinh doanh

❖ Kết cấu tài khoản 911

Nợ	TK 911	Có
- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán. - Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác. - Chi phí quản lý kinh doanh. - Kết chuyển lãi.		- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ. - Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thu nhập doanh nghiệp. - Kết chuyển lỗ.
ΣPhát sinh Nợ		ΣPhát sinh Có

Tài khoản 911 không có số dư đầu kỳ và cuối kỳ

Tài khoản 821 –Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

❖ Kết cấu tài khoản 821:

Nợ	TK 821	Có
-Thuế TNDN phải nộp tính vào CP thuế TNDN hiện hành phát sinh trong năm. -Chi phí thuế TNDN của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót.		-Kết chuyển CP thuế TNDN hiện hành vào bên nợ của TK 911 – xác định kết quả kinh doanh.

Tài khoản 821 không có số dư đầu kỳ và cuối kỳ.

Tài khoản 421- Lợi nhuận chưa phân phối

❖ Kết cấu tài khoản

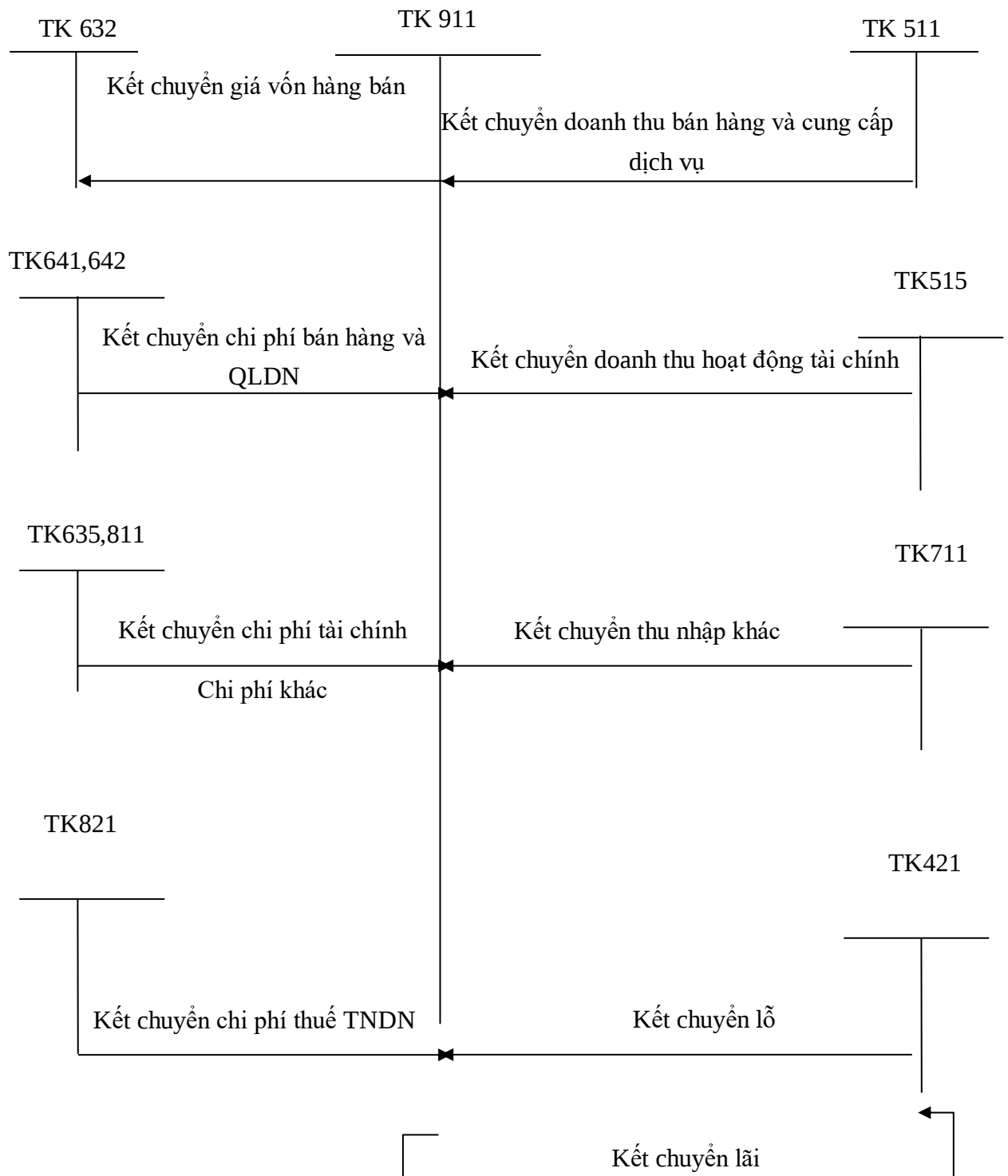
Nợ	TK 421	Có
-Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. -Trích lập các quỹ của doanh nghiệp. -Chia cổ tức, lợi nhuận cho các chủ sở hữu. -Bổ sung nguồn vốn kinh doanh. -Nộp lợi nhuận lên cấp trên.		-Số lợi nhuận thực tế của hoạt động kinh doanh trong kỳ. -Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.

Tài khoản cấp 2:

TK 4211: lợi nhuận chưa phân phối năm trước

TK 4212: Lợi nhuận chưa phân phối năm nay

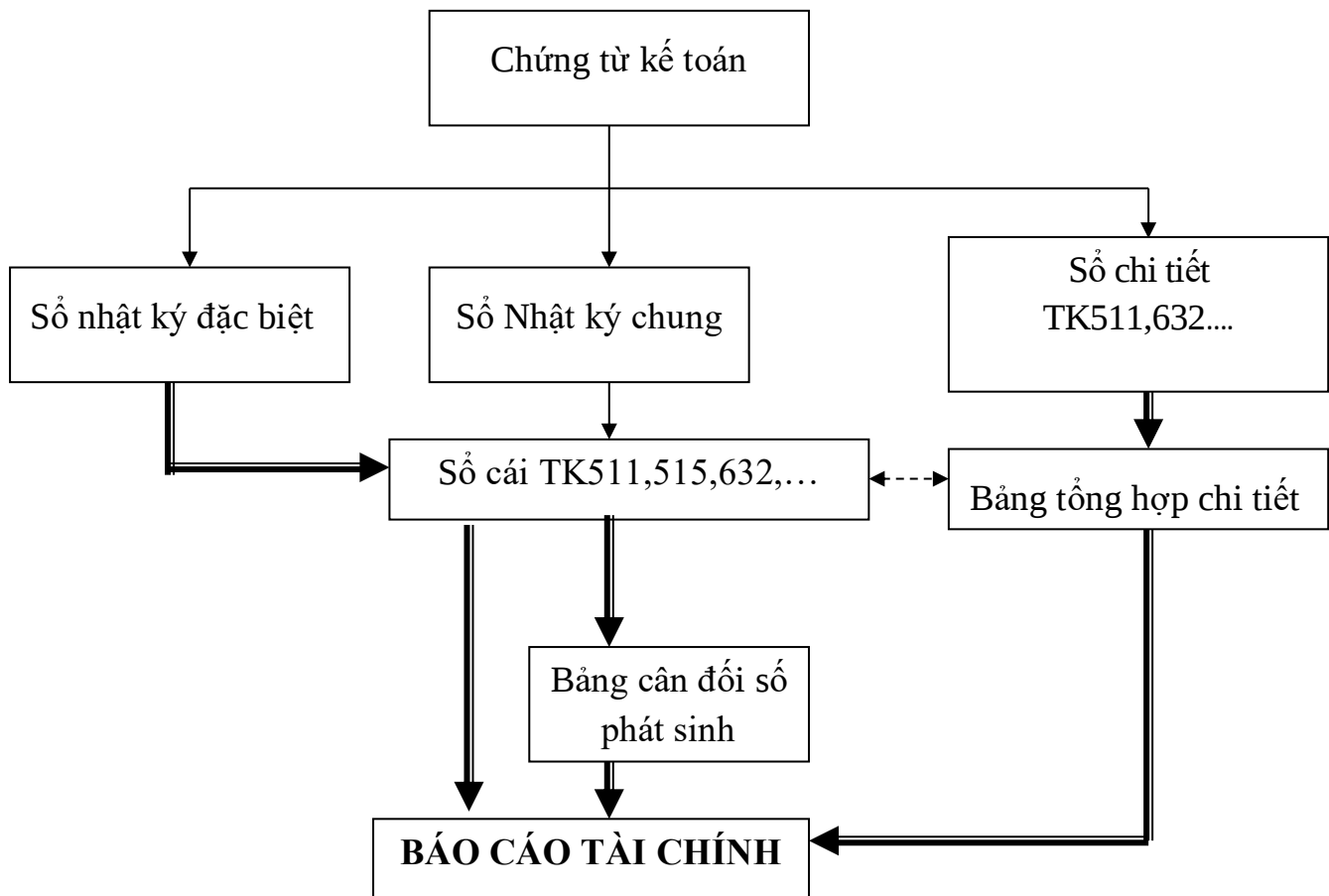
❖ Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp

1.3 Các hình thức kế toán trong doanh nghiệp

1.3.1 Hình thức kế toán nhật ký chung

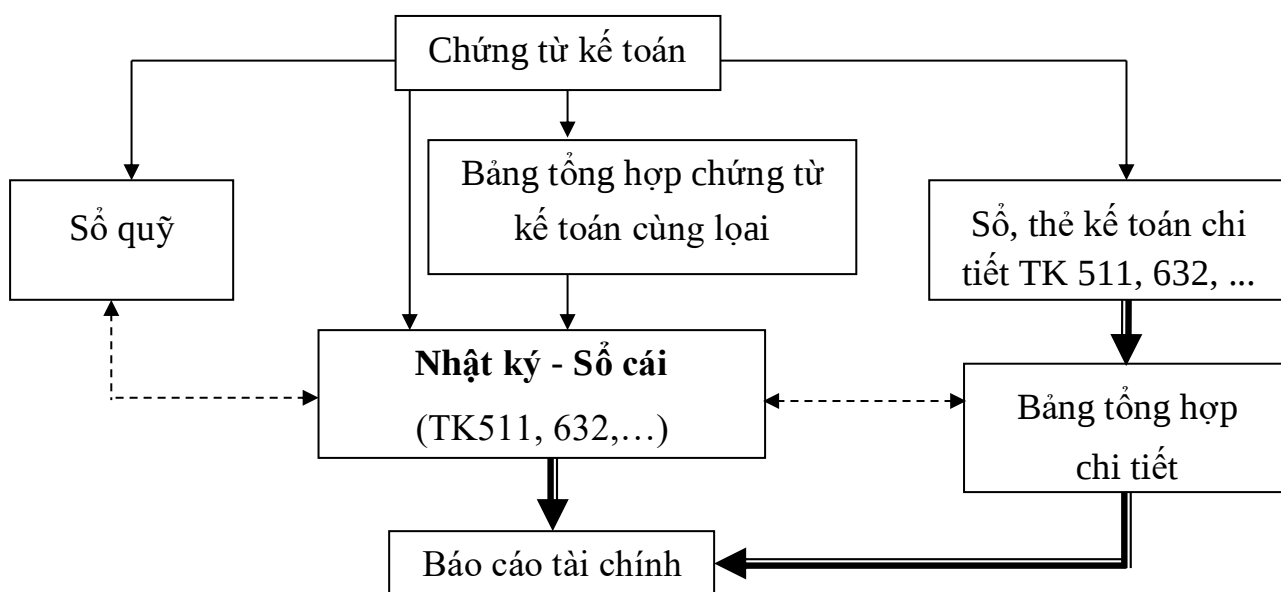


Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ====→ Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- ←-----→ Đối chiếu

Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký –Sổ cái

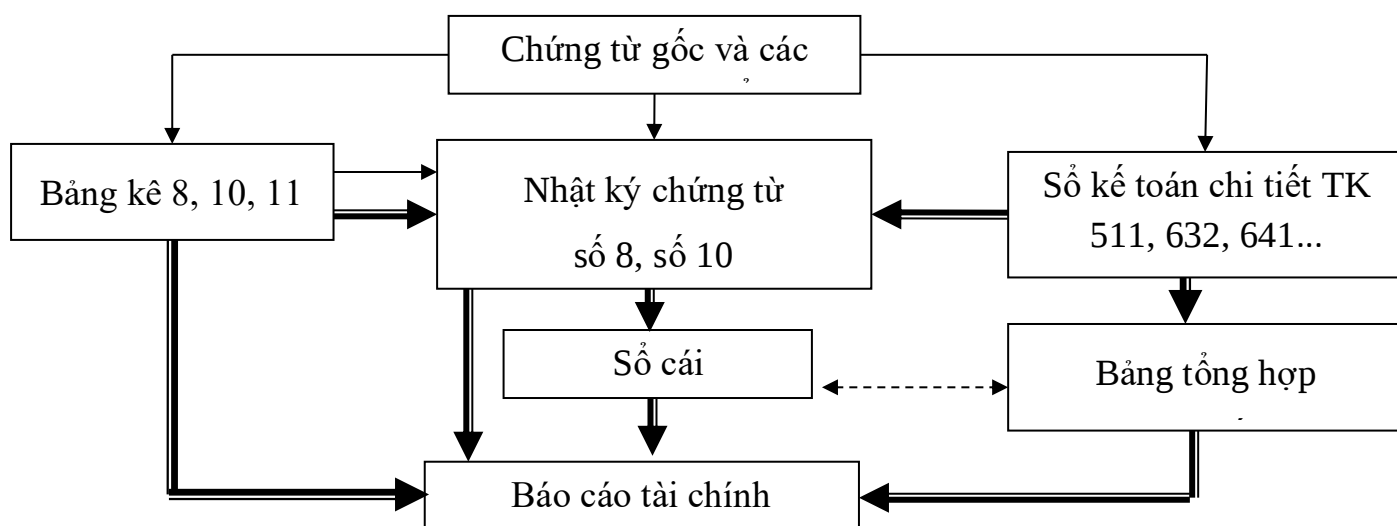


Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- <-.-.-.-> Đối chiếu

Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký Sổ cái

1.3.3 Hình thức kế toán nhật ký chứng từ

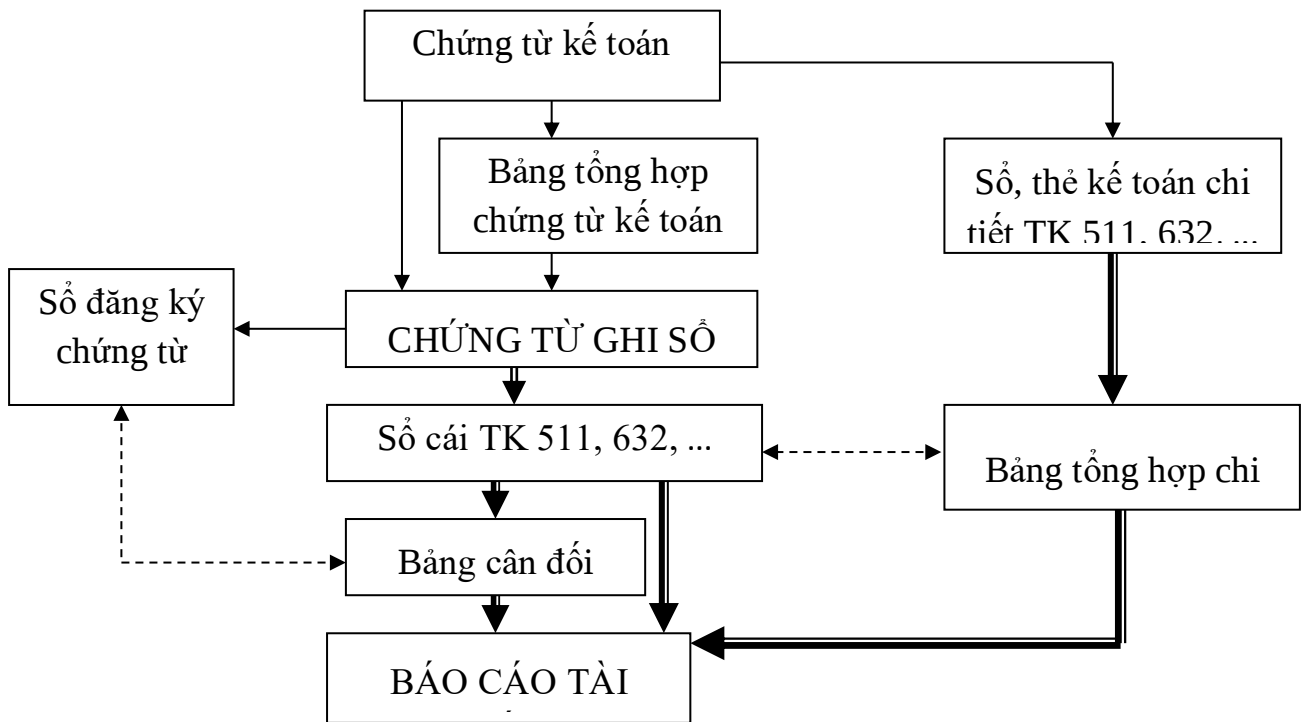


Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- <-.-.-.-> Đối chiếu

Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chứng từ

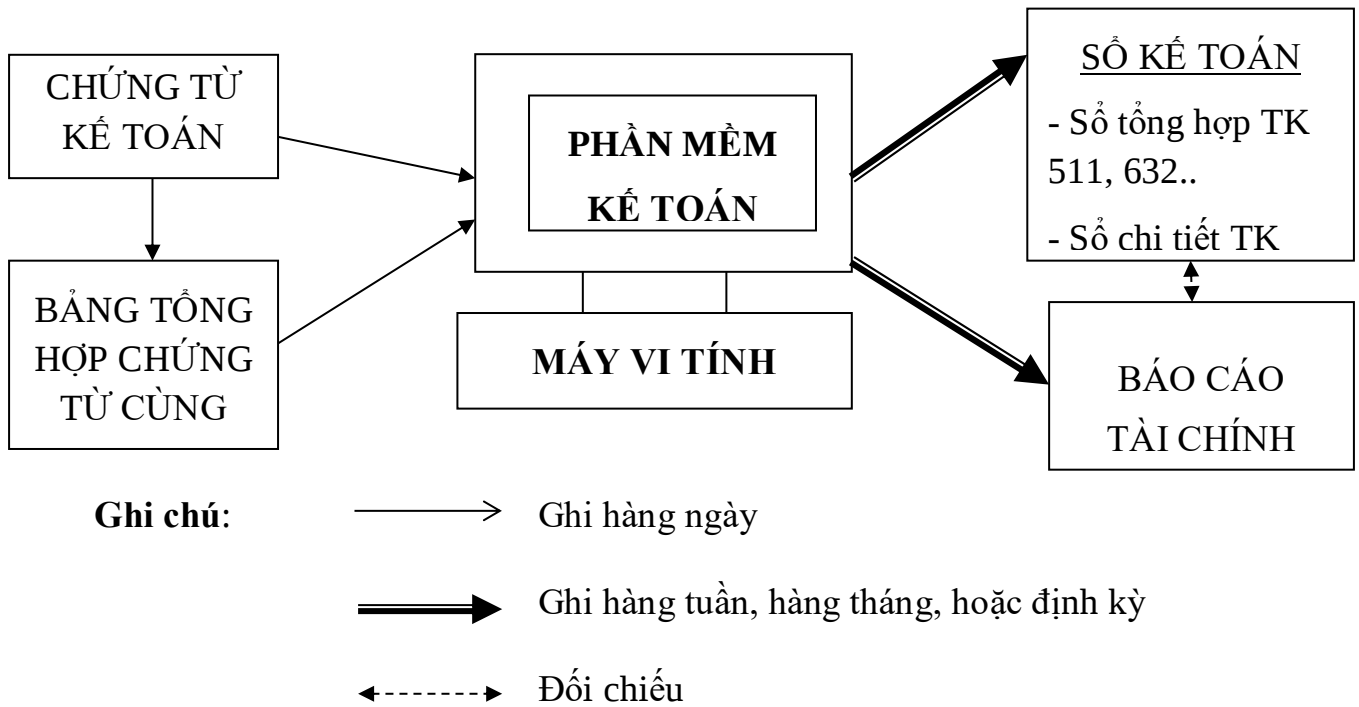
1.3.4 Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- ←-----→ Đối chiếu

Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

1.3.5 Hình thức kế toán trên máy tính

Sơ đồ 1.14: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2

**THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ
XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG LINH**

2.1. Giới thiệu về công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Hoàng Linh**2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Hoàng Linh**

Tên doanh nghiệp (bằng tiếng việt): Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hoàng Linh

Tên doanh nghiệp (bằng tiếng nước ngoài): HOANG LINH TRADING AND SERVICE COMPANY LIMITED

Địa chỉ: Số 241 Quỳnh Cư, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại:: 0313 522 251- Fax: 0313 522 521

Giấy phép kinh doanh: 0200748956 - cấp lần đầu 27/06/2007, cấp lần thứ 2 ngày 23 tháng 06 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải phòng cấp.

Mã số thuế: 0200748956

Ngành nghề kinh doanh của công ty:

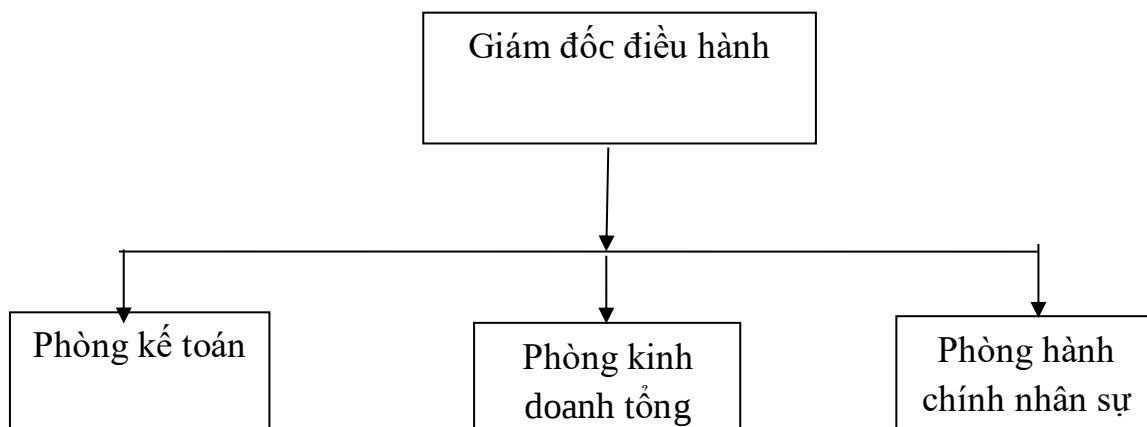
STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất các cấu kiện kim loại	25110
2	Gia công cơ khí: xử lý tráng phủ kim loại	25920
3	Xây dựng nhà các loại	41000
4	Xây dựng công trình đường bộ	4210
5	Xây dựng công trình công ích	42200
6	Lắp đặt hệ thống điện	43210
7	Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước	43221
8	Bán buôn sắt, thép	46622
9	Bán buôn xi măng, gạch xây, cát đá và vật liệu xây dựng khác	46633
10	Vận tải hàng hóa bằng ô tô trọng tải 5-15 tấn	5120
11	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới	50221

12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5221
13	Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	55130
14	Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng	77302
15	Cho thuê máy móc thiết bị cơ khí công nghiệp	7730
16	Đóng tàu và cầu kiện nổi	30110
17	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	33110
18	Sửa chữa máy móc thiết bị	33120
19	Sửa chữa bảo dưỡng phương tiện vận tải	3312
20	Chuẩn bị mặt bằng	43120

Mặc dù là một doanh nghiệp vừa và nhỏ mới được thành lập vào năm 2007, nhưng công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hoàng Linh đã tạo được cho mình một vị thế có uy tín và vững chắc trong lĩnh vực buôn bán, sửa chữa và cho thuê máy móc thiết bị trên thị trường thành phố Hải Phòng. Công ty đã không ngừng mở rộng và phát triển, nhờ đó nắm giữ được thị phần tương đối lớn trên thị trường, tích lũy thêm được nhiều kinh nghiệm, phục vụ tốt nhất cho lợi ích khách hàng.

Cùng với đó là đội ngũ cán bộ công nhân viên am hiểu về ngành, có nhiệt huyết, đoàn kết cùng nhau góp sức cho sự phát triển của công ty.

2.1.2. Cơ cấu, tổ chức bộ máy hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh

- Giám đốc: Là người có quyền lực cao nhất trong Công ty. Giám đốc là người phụ trách chung tình hình kinh doanh của Công ty, trực tiếp chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty, trong đó đặc biệt là hoạt động của phòng kinh doanh và

phòng kế toán tài vụ và là người chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động kế toán tài chính của Công ty trước cơ quan quản lý Nhà nước.

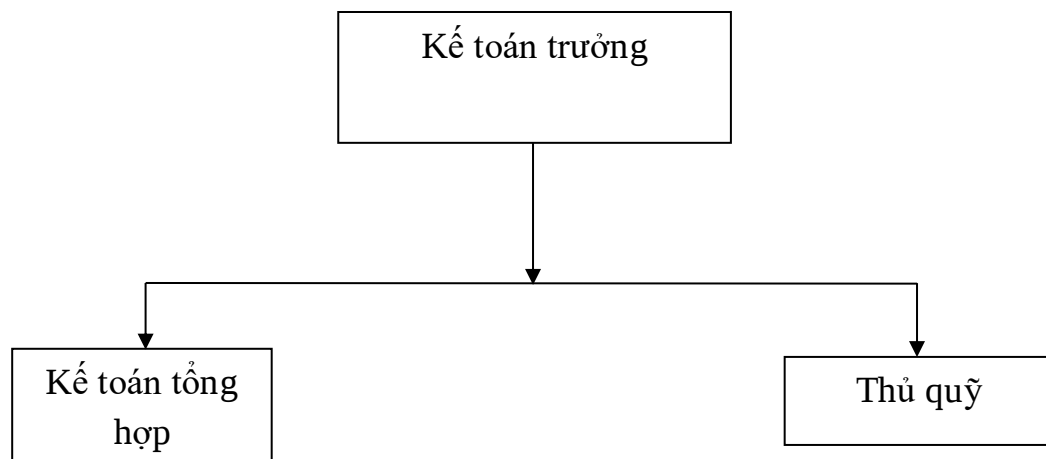
- Phòng kinh doanh: Bộ phận này làm nhiệm vụ tiếp cận khách hàng và nhà cung cấp, chuẩn bị các hợp đồng kinh tế, sản xuất, nhập khẩu hàng hoá và cung cấp hàng hoá cho khách hàng. Dựa trên các hợp đồng kinh tế đã ký kết, phòng kinh doanh lập kế hoạch rồi trực tiếp tiến hành nhập khẩu hàng hoá và cung cấp hàng hoá dịch vụ cho khách hàng dưới sự chỉ đạo trực tiếp của giám đốc, phó giám đốc và kết hợp chặt chẽ với các phòng ban liên quan.

- Phòng kế toán: Thu thập, xử lý cung cấp thông tin kế toán cho các hoạt động kinh doanh, cho công tác quản lý, tham mưu cho ban giám đốc và thực hiện các kế hoạch tài chính và báo cáo các quy định.

- Phòng hành chính - nhân sự: Bộ phận này có nhiệm vụ tham mưu cho giám đốc về các mặt công tác tổ chức cán bộ nhân sự, công tác lao động tiền lương, tổ chức các phong trào thi đua, các hoạt động khen thưởng, kỷ luật.

2.1.3 Đặc điểm tổ chức kế toán tại công TNHH thương mại và dịch vụ Hoàng Linh

2.1.3.1 Tổ chức bộ máy kế toán



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh

- Kế toán trưởng: Là người chịu trách nhiệm phụ trách chung, thực hiện việc tổ chức toàn bộ công tác kế toán trong công ty theo chế độ hiện hành. Kế toán trưởng là người trực tiếp báo cáo định kỳ các thông tin về tình hình tài chính kế toán của công ty lên giám đốc, chịu trách nhiệm trước công ty, cơ quan

pháp luật về mọi thông tin của số liệ đã báo cáo, tiến hành phân tích kinh tế, tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh.

-Kế toán tổng hợp: Tổng hợp toàn bộ các phần hành kế toán khác nhau để hoàn thiện công tác kế toán đồng thời kiểm tra việc ghi chép ban đầu, việc thực hiện chế độ báo cáo thông kê định kỳ, lập báo cáo tài chính, tổ chức bảo quản hồ sơ tài liệu kế toán.

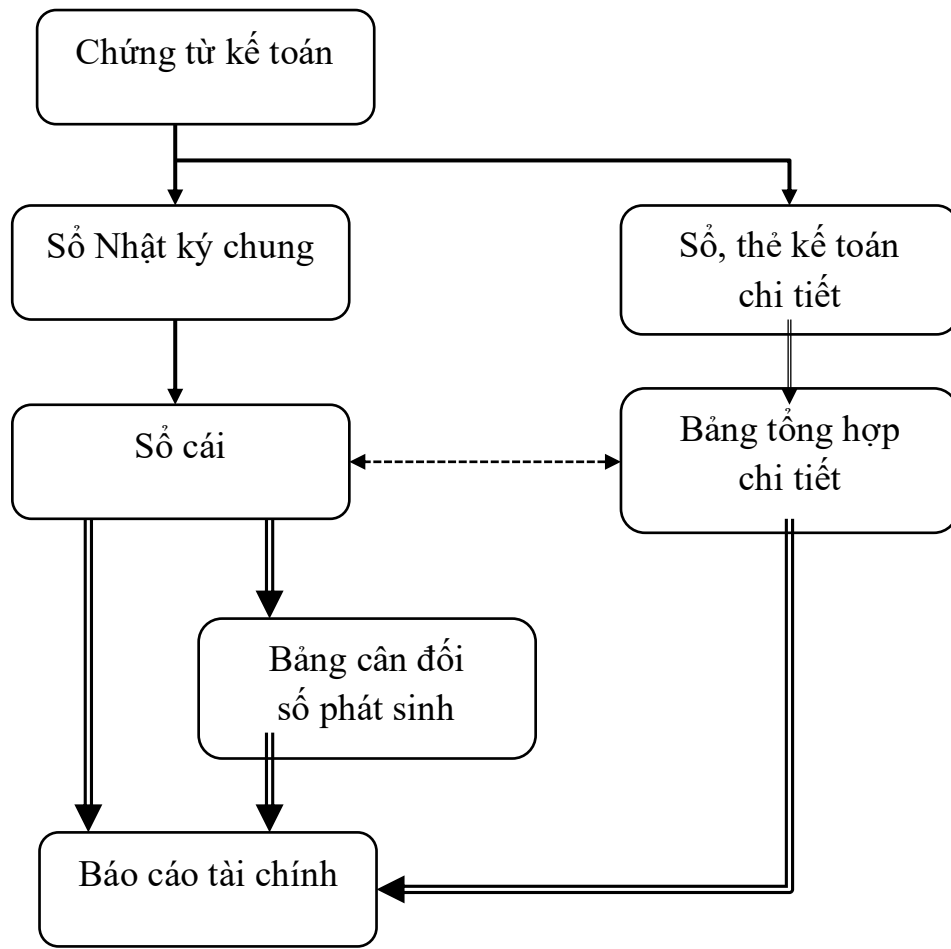
-Thủ quỹ: Theo dõi việc thu chi của công ty, chịu trách nhiệm thu chi tiền mặt tại công ty có chứng từ hợp lệ. Công ty trả lương cho công ty bằng tiền mặt. Theo dõi việc giao dịch ngân hàng để đảm bảo việc kinh doanh của doanh nghiệp được liên tục.

2.1.3.2 Đặc điểm chính sách và phương pháp kế toán công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Hoàng Linh

- Chế độ áp dụng: Trước ngày 01/01/2017 công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ do bộ Bộ Tài chính ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính. Từ ngày 1/1/2017 công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ do bộ tài chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Kỳ kế toán: Từ 1/1 đến 31/12 năm dương lịch.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên.
- Phương pháp tính giá vốn xuất kho: Phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: Khấu hao đường thẳng.
- Phương pháp tính thuế GTGT: Thuế GTGT khấu trừ.
- Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

Trình tự ghi sổ kế toán



Sơ đồ 2.3. Sơ đồ trình tự ghi sổ theo hình thức nhật ký chung tại công ty TNHH Hoàng Linh

2.2. Thực trạng tốt chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Hoàng Linh

2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Hoàng Linh

❖ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Hợp đồng kinh tế
- Phiếu thu
- Giấy báo có của ngân hàng

❖ Tài khoản sử dụng:

- TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- TK liên quan khác: TK 111, TK 112, TK 333...

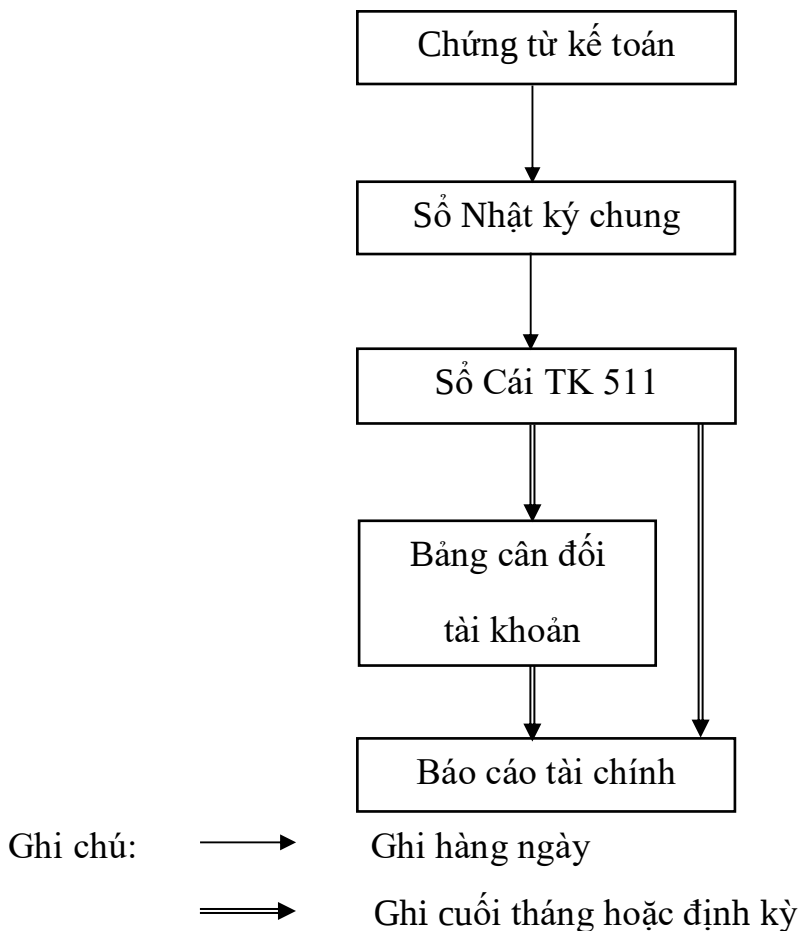
❖ Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung

- Sổ cái tài khoản 511,111,112,131...

❖ Quy trình ghi sổ kế toán tại công ty

Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào Bảng cân đối số phát sinh và sổ cái để lập Báo cáo tài chính..



Sơ đồ 2.4: Quy trình ghi sổ doanh thu hoạt động tài chính tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh

Ví dụ minh họa 1: Ngày 05/07/2017 xuất hàng bán cho công ty TNHH An Thuận số tiền là 76.810.000 đồng (giá chưa thuế VAT 10%). Khách hàng thanh toán bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0000375 (biểu số 2.1), Giấy báo có (Biểu số 2.2) kế toán ghi nhật ký chung (biểu số 2.5) từ nhật ký chung vào sổ cái (biểu số 2.6). Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

Nợ TK 112: 84.491.000

Có TK 511: 76.810.000

Có TK 3331: 7.681.000

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT 0000375 (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh)

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/16P			
Liên 3: Nội bộ		Số: 0000375			
<i>Ngày 05 tháng 7 năm 2017</i>					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG LINH					
Mã số Thuế	: 0200748956				
Địa chỉ	: Số 241 Quỳnh Cư, Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng, Thành Phố Hải Phòng				
Số tài khoản	: 112000181660 tại NH Vietinbank-Hải Phòng				
Điện thoại	: 0225 522 251				
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH AN NHUẬN					
Mã số thuế: 0201044984					
Địa chỉ :					
Hình thức thanh toán: CK		Số tài khoản:			
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Cát bê tông	M3	260	249.000	64.740.000
2	Thép	cây	170	71.000	12.070.000
Cộng tiền hàng:					76.810.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		7.681.000	
Tổng cộng tiền thanh toán:					84.491.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Tám mươi tư triệu bốn trăm chín mươi một nghìn đồng chẵn./.</i>					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

Biểu số 2. 2: Giấy báo có (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh)



GIẤY BÁO CÓ

Ngày 05/07/2017

Mã GDV: NTH

SỐ GD: 00283

Giờ: 15:05:38

CN Ngô Quyền

Kính gửi : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG LINH

Mã số thuế : 0200748956

Hôm nay chúng tôi xin báo đã được ghi CÓ tài khoản của Quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 12000181660

Số tiền bằng số: 84.491.000

Số tiền bằng chữ: Tám mươi tư triệu bốn trăm chín mươi một nghìn đồng chẵn.

Nội dung: Công ty TNHH An Thuận thanh toán tiền hàng.

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

Ví dụ minh họa 2: Ngày 14/07/2017 xuất bán hàng cho công ty TNHH Xây dựng và Vận tải Hoàng Trường với số tiền là 14.200.000 (chưa VAT 10%). Khách hàng thanh toán bằng tiền mặt .

Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0000378 (biểu số 2.3), Phiếu thu số 10 (biểu số 2.4), kế toán ghi sổ nhật ký chung (biểu số 2.5) từ nhật ký chung vào sổ cái (biểu số 2.6). Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ tiến hành lập bảng cân đối sổ phát sinh, báo cáo tài chính .

Nợ TK111: 15.620.000

Có TK 511: 14.200.000

Có TK 3331: 1.420.000

Biểu số 2.3: Hóa đơn GTGT số 0000378 (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh)

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/16P			
Liên 3: Nội bộ		Số: 0000378			
<i>Ngày 14 tháng 7 năm 2017</i>					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG LINH					
Mã số Thuế	: 0200748956				
Địa chỉ	: Số 241 Quỳnh Cư, Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng, Thành Phố Hải Phòng				
Số tài khoản	: 112000181660 tại NH Vietinbank-Hải Phòng				
Điện thoại	: 0225 522 251				
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ VẬN TẢI HOÀNG TRƯỜNG					
Mã số thuế: 0200496339					
Địa chỉ : 14C Cát Bi, Quận Hải An, TP Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: TM		Số tài khoản: ...			
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Thép 10	cây	200	71.000	14.200.000
Cộng tiền hàng:					14.200.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		1.420.000	
Tổng cộng tiền thanh toán:					15.620.000
<i>Số tiền viết bằng chữ: Mười năm triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng chẵn./.</i>					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

Biểu số 2.4: Phiếu thu (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh).

Đơn vị: Công ty TNHH TM & Dịch vụ Hoàng Linh

Địa chỉ: Số 241 Quỳnh Cư, Phường Hùng Vương,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số: 01 - TT

(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT- BTC

Ngày 26/08/2016 của
Bộ Tài chính)

PHIẾU THU

Số: 14/7

Ngày 14 tháng 07 năm 2017

Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Duy Long.

Địa chỉ: Công ty TNHH XÂY DỰNG VÀ VẬN TẢI HOÀNG TRƯỜNG

Lý do nộp: Thanh toán tiền mua hàng.

Số tiền: **15.620.00** (Viết bằng chữ): Mười năm triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc.

Ngày 14 tháng 07 năm 2017

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Mười năm triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng chẵn.

Biểu số 2.5 – Sổ nhật ký chung (trích)

Đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG LINH

Địa chỉ: Số 241 Quỳnh Cư, Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S03a- DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT - BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHTK đối ứng		Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có
....				...	...		
30/06	HD0000 342	30/ 06	Bán hàng cho Công ty TNHH TM 19-03	131	511 3331	954.397.840	867.634.400 86.763.440
...	...	...	...				
05/07	GBC283 HD 0000375	05/ 07	Bán hàng cho công ty TNHH An Thuận	112		84.491.000	
					511 3331		76.810.000 7.681.000
...							
14/07	PT14/07 HD0000 378	14/ 07	Bán hàng cho công ty TNHH xây dựng và vận tải Hoàng Trường	111		15.620.000	
					511 3331		14.200.000 1.420.000
19/07	PT19/07	19/ 07	Cty TNHH Việt Nhật thanh toán tiền cước vận chuyển T7/2017	112		66.627.000	
					511		60.570.000
					3331		6.057.000
...				...	...		
			Tổng cộng			289.343.209.848	289.343.209.848

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.6 – Sổ cái TK511 (trích)

Đơn vị: Công Ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh
Địa chỉ: Số 241 Quỳnh Cư , P.Hùng Vương, Q.Hồng Bàng,
TP.Hải Phòng

Mẫu số S03b- DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT - BTC) ngày
26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu TK: 511

Đơn vị tính: VNĐ

NT Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			
...	...	...				
30/06	HĐ0000342	30/06	Bán hàng cho Cty 19-03	131		867.634.400
05/07	GBC283 HĐ 0000375	05/07	Bán hàng cho công ty TNHH An Thuận	112		76.810.000
.....	...					
14/07	PT14/07 HĐ0000378	14/07	Bán hàng cho công ty TNHH xây dựng và vận tải Hoàng Trường	111		14.200.000
...						
31/12	PKT 20/12	31/12	Kết chuyển doanh thu BH và CCDV	911	37.263.307.816	
			Cộng số phát sinh		37.263.307.816	37.263.307.816
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh

❖ Phương pháp hạch toán

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau lần nhập } j \text{ của hàng I} = \frac{\text{Giá thực tế tồn kho sau lần nhập } j \text{ của hàng I}}{\text{Lượng thực tế tồn kho sau lần nhập } j \text{ của hàng I}}$$

❖ Chứng từ sử dụng:

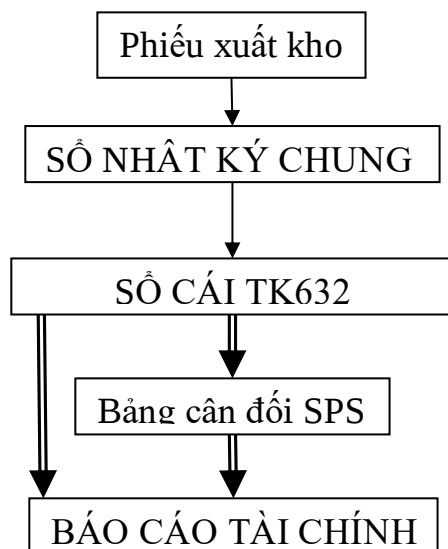
- + Hóa đơn GTGT
- + Phiếu xuất kho (trong trường hợp mua bán thẳng)
- + Bảng kê xuất kho thành phẩm (chi tiết theo từng đơn đặt hàng)

❖ Tài khoản sử dụng:

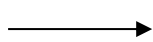
- + TK 632 – Giá vốn hàng bán
- + TK 155 – Thành phẩm

❖ Quy trình kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh:

Quy trình kế toán giá vốn của công ty được khái quát bằng sơ đồ 2.5



Ghi chú:



Ghi hàng ngày



Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ

Sơ đồ 2.5 – Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh

- Ví dụ minh họa: Nghiệp vụ phát sinh liên quan đến thép ø10 trong tháng 07 như sau:

Trong kho còn 150 cây thép ø10 với giá là 65.500 đồng /cây.

1. Ngày 01/07 Nhập kho 1000 cây thép ø10 với giá 65.500 đồng/cây của công ty POMINA.
2. Ngày 05/07 Công ty xuất bán 170 cây thép ø10 cho công ty TNHH An Thuận .
3. Ngày 14/07 Công ty xuất bán 200 cây thép ø10 cho Công ty TNHH Xây dựng và Vận tải Hoàng Trường.
4. Ngày 20/07 Công ty nhập thêm 100 cây thép ø10 với giá 62.148 đồng/cây của Công Hòa Phát.

Biểu số 2.10 – Phiếu xuất kho số 05/07

Đơn vị: CÔNG TY TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh

Địa chỉ: Số 241 Quỳnh Cư, P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Mẫu số: 02 - VT

(Ban hành theo TT số:

133/2016/TT- BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

Số: 05/07

Nợ TK632:

Có TK156:

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 05 tháng 07 năm 2017

Họ và tên người nhận: CÔNG TY TNHH AN THUẬN

Địa chỉ: Số 43 Lương Khánh Thiện, Phường Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng.

THEO HĐ GTGT 0000536, ngày 05 tháng 07 năm 2017 của: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh.

Xuất tại kho: Số 02 Địa điểm: Số 241 Quỳnh Cư, P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng ,TP. Hải Phòng.

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Cát bê tông	M23	M3	260	260	195.000	50.700.000
2	Thép ø10	M65	cây	170	170	65.500	11.135.000
	Cộng						61.835.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Sáu mươi một triệu tám trăm ba mươi năm nghìn đồng chẵn./.

Chứng từ gốc kèm theo: HĐGTGT 0000536

Ngày 5 tháng 07 năm 2017

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người giao hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, đóng dấu)

Biểu số 2.11– Phiếu xuất kho số 07/07

Đơn vị: Công Ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh Địa chỉ: Số 241 Quỳnh Cư, P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	Mẫu số: 02 – VT (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)																
PHIẾU XUẤT KHO Ngày 14 tháng 07 năm 2017																	
Số: 07/07 Nợ TK632: Có TK156:																	
Họ và tên người nhận: CÔNG TY TNHH Xây dựng và Vận tải Hoàng Trường Địa chỉ: Lô 10+11 khu Anh Dũng, Phường Dương Kinh, TP. Hải Phòng THEO HĐ GTGT 0000542, ngày 14 tháng 07 năm 2017 của: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh Xuất tại kho: Số 02 Địa điểm: Số 241 Quỳnh Cư, P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.																	
STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền										
				Theo chứng từ	Thực xuất												
A	B	C	D	1	2	3	4										
2	Thép ø10	M65	cây	200	200	65.500	13.100.000										
	Cộng						13.100.000										
Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười ba triệu một trăm nghìn đồng chẵn./. Chứng từ gốc kèm theo: HĐGTGT 0000542 Ngày 14 tháng 07 năm 2017 <table style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <tr> <td style="width: 20%;">Người lập phiếu</td> <td style="width: 20%;">Người giao hàng</td> <td style="width: 20%;">Thủ kho</td> <td style="width: 20%;">Kế toán trưởng</td> <td style="width: 20%;">Giám đốc</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">(Ký, họ tên)</td> <td style="text-align: center;">(Ký, họ tên)</td> <td style="text-align: center;">(Ký, họ tên)</td> <td style="text-align: center;">(Ký, họ tên)</td> <td style="text-align: center;">(Ký, đóng dấu)</td> </tr> </table>								Người lập phiếu	Người giao hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng	Giám đốc	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, đóng dấu)
Người lập phiếu	Người giao hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng	Giám đốc													
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, đóng dấu)													

Biểu số 2.12 – Sổ nhật ký chung (trích)

Đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG LINH

Địa chỉ: Số 241 Quỳnh Cư, Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S03a- DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT - BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHTK đối ứng		Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có
....				...	...		
03/07	GBC0 03/06	03/07	Bán vật liệu xây dựng cho cty Hưng Hà	131		484.000.000	
					5111		440.000.000
					3331		44.000.000
04/07	HĐ00 00001 56	04/07	Công ty mua hàng hóa của Công ty Đại Phát	156		46.000.000	
				133		4.600.000	
					331		50.600.000
...							
05/07	PX05/ 07	05/07	Giá vốn hàng bán cho Cty TNHH An Thuận	632		61.835.000	
					156		61.835.000
....							
14/07	PX07/ 07	14/07	Giá vốn hàng bán cho Cty TNHH Xây dựng và Vận tải Hoàng Trường	632		13.100.000	
					156		13.100.000
..	..	..	...	...	...	...	...
			Tổng cộng			289.343.209.848	289.343.209.848

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.13: Sổ cái (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh)

Đơn vị: Công Ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh
Địa chỉ: Số 241 Quỳnh Cư, P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng,
TP. Hải Phòng

Mẫu số S03b- DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT - BTC) ngày
26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu TK: 632

Đơn vị tính: VNĐ

NT Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			
...	...	...				
25/06	PX26/06	25/06	Giá vốn hàng bán cho cty Thăng Thoan	156	1.643.910	
05/07	PX05/07	05/07	Giá vốn hàng bán cho Cty TNHH An Thuận	156	61.835.000	
.....	...					
14/07	PX07/07	14/07	Giá vốn hàng bán cho Cty TNHH Xây dựng và Vận tải Hoàng Trường	156	13.100.000	
18/07	PX 17/07	18/07	Giá vốn hàng bán cho công ty 19-03	156		16.235.060
...						
31/12	PKT 21/12	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		33.462.136.305
			Cộng số phát sinh		33.462.136.305	33.462.136.305
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

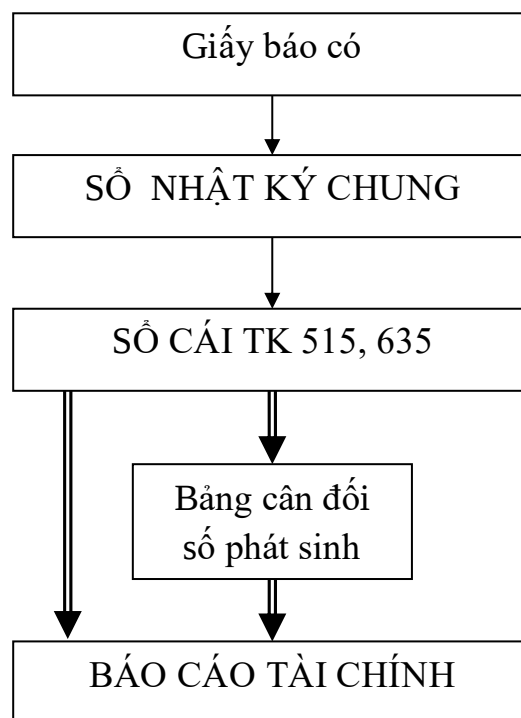
(Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.3. Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính tại Công ty TNHH***Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh*****❖ Chứng từ sử dụng**

- Giấy báo có, giấy báo nợ
- Phiếu thu
- Các chứng từ liên quan

❖ Tài khoản sử dụng

- TK 515 Doanh thu hoạt động tài chính

❖ Trình tự ghi sổ

Ghi chú: $\longrightarrow$ Ghi hàng ngày

$\Longrightarrow$ Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ

Sơ đồ 2.5: Quy trình ghi sổ doanh thu hoạt động tài chính tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh

Ví dụ minh họa: Ngày 24/07/2017 nhận lãi tiền gửi ngân hàng ,số tiền 451.632 đồng.

-Căn cứ vào giấy báo có của ngân hàng (biểu số 2.7) kế toán ghi sổ Nhật Ký chung (biểu số 2.8)

-Căn cứ vào sổ Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 515 (biểu số 2.9)

Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 112: 451.632

Có TK 515: 451.632

-Trong kì doanh nghiệp không phát sinh chi phí hoạt động tài chính.

Biểu số 2.7: Giấy báo có (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh).



GIẤY BÁO CÓ

Ngày 24/07/2017

Mã GDV: NTL

SỐ GD: 00306

Giờ:10:30:40

CN Ngô Quyền

Kính gửi : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG LINH

Mã số thuế : 0200748956

Hôm nay chúng tôi xin báo đã được ghi CÓ tài khoản của Quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 112000181660

Số tiền bằng số: 451.632

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm năm mươi một nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng.

Nội dung: Lãi tiền gửi

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

Biểu số 2.8 – Sổ nhật ký chung (trích)

Đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG LINH

Địa chỉ: Số 241 Quỳnh Cư, Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S03a- DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT - BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHTK đối ứng		Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có
....				...	...		
12/06	HD00 00290	12/06	Bán hàng hóa vật tư cá loại cho Cty Đại Phát	112		271.366.200	
					511		271.366.200
					3331		27.136.620
30/06	GBN 265	30/06	Thánh toán tiền hàng cho Cty Hải Phát	331		60.000.000	
					112		60.000.000
...							
24/07	GBC 306	24/07	Lãi tiền gửi tháng 7	112		451.632	
					515		451.632
....							
28/07	PC 30/07	28/07	Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng	112		30.000.000	
					111		30.000.000
			Tổng cộng			289.343.209.848	289.343.209.848

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.9: Sổ cái TK 515 (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh).

Đơn vị: CÔNG TY TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh
Địa chỉ: Số 241 Quỳnh Cư, P. Hùng Vương, Q.Hồng Bàng,
TP. Hải Phòng

Mẫu số S03b- DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT - BTC) ngày
26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

SHTK: 515

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...
GBC306	24/07	Lãi tiền gửi			112		451.632
GBC389	24/08	Lãi tiền gửi			112		578.631
GBC452	24/09	Lãi tiền gửi			112		580.930
...	...	...		...	...	...	...
PKT20	24/12	Kc doanh thu hoạt động tài chính			911	6.836.354	...
		Cộng ps				6.836.354	6.836.354
		SDCK					

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

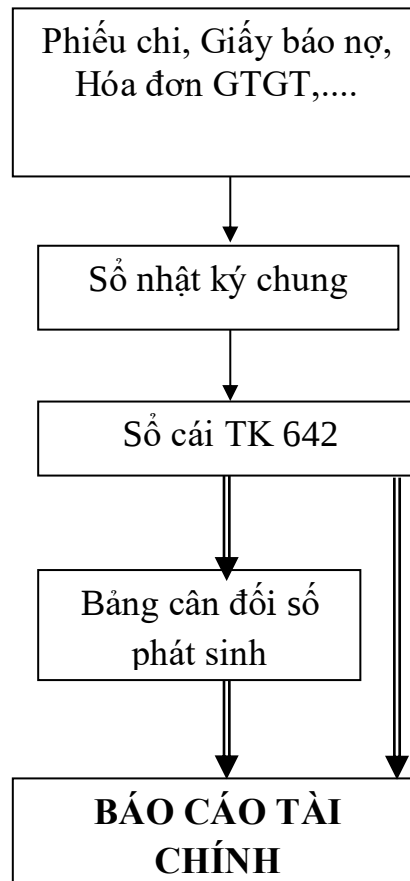
2.2.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh

Chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ tại doanh chủ yếu là những chi phí cho việc quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và phục vụ chung khác liên quan đến hoạt động của cả doanh nghiệp. *Chi phí quản lý kinh doanh của công ty bao gồm:*

- Chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương của bộ phận quản lý
- Chi phí khấu hao TSCĐ phục vụ quản lý doanh nghiệp, chi phí hành – chính
- Chi phí mua văn phòng phẩm
- Lệ phí ngân hàng
- Tiền điện thoại
- Chi phí bằng tiền khác: chi phí tiếp khách, thuê môn bài....
- ❖ Chứng từ sử dụng
 - Hóa đơn GTGT
 - Bảng thanh toán lương
 - Phiếu chi, giấy báo có của Ngân hàng
 - Bảng tính và phân bổ khấu hao

❖ Tài khoản sử dụng
Công ty sử dụng TK 642 để hạch toán chi phí quản lý kinh doanh. Trong đó sử dụng tài khoản chi tiết của TK 642 là:

- TK 6421: Chi phí bán hàng
- TK 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp
- ❖ Quy trình hạch toán



Ghi chú: → Ghi hàng ngày
 ⇒ Ghi cuối tháng

Sơ đồ 2.6: Quy trình ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh

- Ví dụ minh họa 1: Ngày 10/08/2017 thanh toán tiền cước điện thoại của bộ phận bán hàng cho công ty viễn thông với số tiền là 580.000đồng (chưa VAT 10%) chi tiền mặt .

- Định khoản:

Nợ TK 6421: 580.000

Nợ TK 133: 58.000

Có TK 111: 638.000

+ Căn cứ vào HĐ GTGT 0487856 (biểu số 2.14) Kế toán lập phiếu chi số 10/08 (Biểu số 2.15)

+ Kế toán vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.18) và Sổ cái (biểu số 2.19)

Biểu số 2.14: Hóa đơn GTGT 0487856 (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh).

HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT)
TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE (VAT)

Mẫu số: 01GTKT0/001
Ký hiệu(Serial No): BB/16E
Số(No): 0487856

Viễn thông thành phố Hải Phòng

Mã số thuế: 0200287977

Địa chỉ: Số 5 Nguyễn Tri Phương, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Tên KH: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh

Địa chỉ: Số 241 Quỳnh Cư, P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

MST0200748956

STT	DỊCH VỤ SỬ DỤNG	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	2	3	4	5	6=4x5
1	CUOC DICH VU VIEN THONG TP.HN TRA CUOC THANG 07/2017			0	580.000
<i>Cộng tiền dịch vụ(1)</i>					580.000
<i>Thuế suất GTGT 10%</i>					<i>Tiền thuế GTGT (2)</i> 58.000
<i>Tổng cộng tiền thanh toán (1+2)</i>					638.000

Số tiền viết bằng chữ: Sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng chẵn.

Ngày 10 tháng 08 năm 2017

Người nộp tiền ký
(Ký, họ tên)

Nhân viên giao dịch
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.15: Phiếu chi 10/08 (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh)

Đơn vị: Công ty TNHH TM & Dịch vụ Hoàng Linh		Mẫu số: 02 - TT		
Địa chỉ: Số 241 Quỳnh cư, P. Hùng Vương, Q.Hồng Bàng,		(Ban hành theo Thông tư số:		
TP.Hải Phòng		133/2016/TT- BTC		
		ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)		
PHIẾU CHI		Quyển:		
Số: 10/08		Số:10		
Ngày 10 tháng 08 năm 2017		NợTK641:580.000		
		NợTK133:58.000		
		CóTK111:638.000		
Họ và tên người nhận tiền: Ngô Thị Hồng				
Địa chỉ: Phòng kế toán				
Lý do chi: Chi nộp tiền cước viễn thông				
Số tiền: 638.000 đồng				
(Viết bằng chữ): Sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng chẵn.				
Kèm theo: 01 chứng từ gốc				
Ngày 10 tháng 08 năm 2017				
Người lập phiếu	Người nhận tiền	Thủ quỹ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng chẵn.				

- Ví dụ minh họa 2: Ngày 23/08/2017 Công ty chi tiếp khách cho văn phòng với trị giá 3.500.000đồng (chưa VAT 10%)

+Kế toán lập phiếu chi số 20/08 (biểu số 2.17)

+ Kế toán vào sổ nhật ký chung (biểu số 2.18) và sổ cái TK 642 (biểu số 2.19)

• Định khoản :

Nợ TK 642: 3.500.000

Nợ TK 133: 350.000

Có TK 111: 3.850.000

Biểu số 2.17: Phiếu chi 20/08 (Nguồn: Phòng kế toán của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh)

Đơn vị: Công ty TNHH TM & Dịch vụ Hoàng Linh

Địa chỉ: Số 241 Quỳnh cư, P. Hùng Vương, Q.Hồng Bàng,
TP.Hải Phòng

Mẫu số: 02 - TT

(Ban hành theo Thông tư số:
133/2016/TT- BTC

ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Số: 20/08

Ngày 23 tháng 08 năm 2017

Quyển:

Số:10

NợTK642:3.500.000

NợTK133:350.000

CóTK111:3.850.000

Họ và tên người nhận tiền: Hoàng Văn Trung

Địa chỉ: Phòng kinh doanh

Lý do chi: Chi tiếp khách

Số tiền: 3.850.000đồng

(Viết bằng chữ): Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 23 tháng 08 năm 2017

Người lập phiếu
(ký, họ tên)

Người nhận tiền
(ký, họ tên)

Thủ quỹ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng.

Biểu số 2.18: Sổ Nhật ký chung (Nguồn: Phòng kế toán của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh)

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh
Địa chỉ: : Số 241 Quỳnh Cư, P.Hùng Vương, Q. Hồng Bàng
TP. Hải Phòng

Mẫu số S03a- DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT - BTC) ngày
26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...
PC05/07	4/7	Chi mua văn phòng phẩm			6422	2.000.000	
					133	200.000	
					111		2.200.000
...	...	...	...	...	...	...	...
PC 22/07	26/07	Trả tiền truyền hình CAP			6422	71.818	
					1331	7.182	
					111		79.000
...	...	...	...	...	...	...	...
PC10/08 HĐ 0487856	10/08	Thanh toán dịch vụ viễn thông			6421	580.000	
					133	58.000	
					111		638.000
...	...	...	...	...	...	...	...
PC20/08 HĐ 0000658	23/08	Chi tiền tiếp khách			6422	3.500.000	
					1331	350.000	
					111		3.850.000
...	...	...	...	...	...	...	...
		Cộng				289.343.209.848	289.343.209.848

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.19 – Sổ cái TK 642 (trích)

Đơn vị: Công Ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh
 Địa chỉ: Số 241 Quỳnh Cư, P.Hùng Vương, Q.Hồng Bàng,
 TP.Hải Phòng

Mẫu số S03b- DNN
 (Ban hành theo Thông tư số
 133/2016/TT - BTC) ngày
 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI**Năm 2017****Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh****Số hiệu TK: 642****Đơn vị tính: VNĐ**

NT Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			
...	...	...				
10/08	PC 10/08	10/08	Thanh toán dịch vụ viễn thông	111	580.000	
.....	...					
19/08	PC 17/08	19/08	Chi quảng cáo, tiếp thị	111	2.500.000	
23/08	PC20/08	23/08	Chi tiếp khách	111	3.500.000	
...						
31/12	PKT 21/12	31/12	Kết chuyển chi phí QLKD	911		3.526.765.910
			Cộng số phát sinh		3.526.765.910	3.526.765.910
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

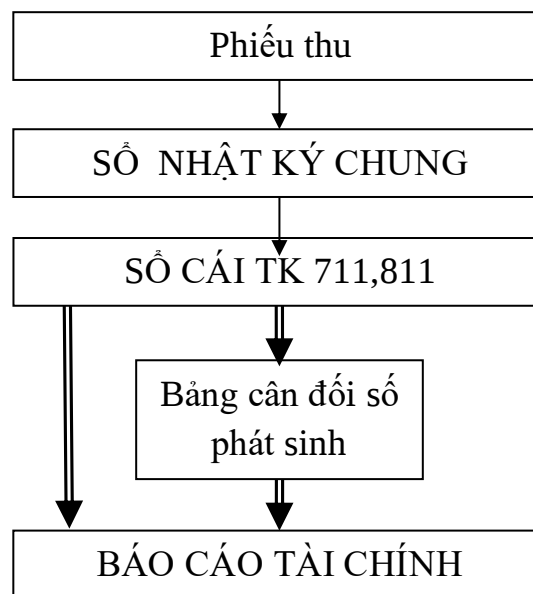
Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.5. Kế toán doanh thu khác và chi phí khác

- ❖ Chứng từ sử dụng
 - Phiếu thu, phiếu chi, phiếu kế toán
 - Các chứng từ liên quan
- ❖ Tài khoản sử dụng
 - TK 711: Thu nhập khác
 - TK811: Chi phí khác

Trình tự ghi sổ



Sơ đồ 2.7: Quy trình ghi sổ kế toán thu nhập khác và chi phí khác tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Hoàng Linh

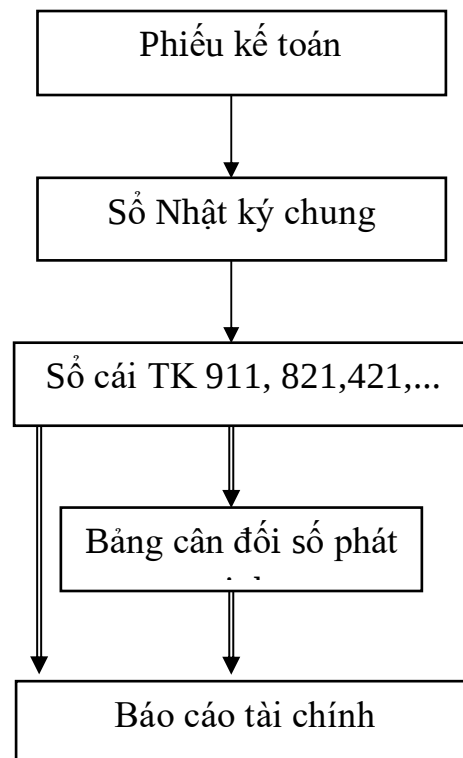
-Trong kỳ doanh nghiệp không phát sinh thu nhập khác và chi phí khác.

2.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh.

- ❖ Chứng từ kế toán sử dụng
 - Phiếu kế toán
- ❖ Sổ sách sử dụng
 - Sổ nhật ký chung
 - Sổ cái các TK 911, TK 421, TK 511, TK 515, TK 632, TK 635, TK 642, TK 711, TK 811, TK 821.
- ❖ Tài khoản sử dụng
 - TK 911: Xác định kết quả kinh doanh
 - TK 421: Lợi nhuận chưa phân phối

- Các tài khoản có liên quan: TK 511, TK 515, TK 632, TK 635, TK642, TK 711, TK 811, TK821.

❖ Quy trình hạch toán



Ghi chú : —————> Ghi hàng ngày
 =====> Ghi cuối tháng

Sơ đồ 2.8: Sơ đồ ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Hoàng Linh

-Ví dụ minh họa: Ngày 31/12/2017 Các bút toán kết chuyển cuối năm 2017 và xác định kết quả kinh doanh.

+ Căn cứ vào số liệu trên sổ cái TK 511, 515 kế toán tiến hành lập phiếu kế toán 20 (biểu số 2.20)

Biểu số 2.20: Phiếu kế toán 20 (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh)

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh Địa chỉ : Số 241 Quỳnh Cư, P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng			Mẫu số S03b- DNN (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT - BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính	
PHIẾU KẾ TOÁN Số : 20 Ngày 31 tháng 12 năm 2017				
STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển doanh thu và cung cấp dịch vụ	511	911	37.263.307.816
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	6.836.354
	Cộng			37.270.144.170
Người lập (Ký, họ tên) Kế toán trưởng (Ký, họ tên, đóng dấu) <i>Ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>				

Căn cứ vào số liệu trên sổ cái TK 632, 641, 642 kế toán tiến hành lập phiếu kế toán số 21 (Biểu số 2.21) để kết chuyển chi phí

Biểu số 2.21: Phiếu kế toán 21 (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh)

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh Địa chỉ : Số 241 Quỳnh Cư, P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng			Mẫu số S03b- DNN (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT - BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính	
PHIẾU KẾ TOÁN Số : 21 Ngày 31 tháng 12 năm 2017				
STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	33.462.136.305
2	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	3.526.765.910
	Cộng			36.988.902.215
Người lập (Ký, họ tên) Kế toán trưởng (Ký, họ tên, đóng dấu) <i>Ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>				

Biểu số 2.22: Phiếu kế toán 22 (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh)

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh Địa chỉ : Số 241 Quỳnh Cư, P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng			Mẫu số S03b- DNN (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT - BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính	
PHIẾU KẾ TOÁN Số : 22 Ngày 31 tháng 12 năm 2017				
STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Thuế TNDN phải nộp	821	3334	56.248.391
	Cộng			56.248.391
Người lập (Ký, họ tên) <i>Ngày 31 tháng 12 năm 2017</i> Kế toán trưởng (Ký, họ tên, đóng dấu)				

Biểu số 2.23: Phiếu kế toán 23 (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh)

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh Địa chỉ : Số 241 Quỳnh Cư, P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng			Mẫu số S03b- DNN (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT - BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính	
PHIẾU KẾ TOÁN Số : 23 Ngày 31 tháng 12 năm 2017				
STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	56.248.391
	Cộng			56.248.391
Người lập (Ký, họ tên) <i>Ngày 31 tháng 12 năm 2017</i> Kế toán trưởng (Ký, họ tên, đóng dấu)				

Biểu số 2.24: Phiếu kế toán 24 (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh)

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh

Địa chỉ : Số 241 Quỳnh Cư, P. Hùng Vương,

Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Mẫu số S03b- DNN

(Ban hành theo Thông tư số

133/2016/TT - BTC) ngày

26/08/2016 của Bộ Tài chính

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 24

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2017	911	421	224.993.564
	Cộng			224.993.564

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.25: Nhật ký chung (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh)

Đơn vị: Công Ty TNHH Thương mại và Dịch vụ
Hoàng Linh
Địa chỉ: Số 241 Quỳnh Cư, P. Hùng Vương, Q.Hồng
Bàng, TP. Hải Phòng

Mẫu số S03b- DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT -
BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHT K	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 20	31/12	Kết chuyển doanh thu, thu nhập	511	37.263.307.816	
				515	6.836.354	
				911		37.270.144.170
31/12	PKT 21	31/12	Kết chuyển chi phí kinh doanh	911	36.988.902.215	
				632		33.462.136.305
				642		3.526.765.910
31/12	PKT 22	31/12	Thuế TNDN phải nộp	821	56.248.391	
				3334		56.248.391
31/12	PKT 23	31/12	Kết chuyển thuế TNDN phải nộp	911	56.248.391	
				821		56.248.391
31/12	PKT 24	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	224.993.564	
				421		224.993.564
			Tổng cộng		289.343.209.848	289.343.209.848

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày...31..tháng...12..năm ..2017.....

Kế toán ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.26: Sổ cái 911 (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh)

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh

Địa chỉ: Số 241 Quỳnh Cư, P. Hùng Vương,
Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng**Mẫu số S03b- DNN**(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT - BTC)
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính**SỔ CÁI**

Năm 2017

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu: 911

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<u>Số dư đầu năm</u>			
PKT20	31/12	Kết chuyển doanh thu, bán hàng	511		37.263.307.816
PKT20	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		6.836.354
PKT21	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	33.462.136.305	
PKT21	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	642	3.526.765.910	
PKT23	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	56.248.391	
PKT24	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	421	224.993.564	
		Cộng số phát sinh năm		37.270.144.170	37.270.144.170
		<u>Số dư cuối năm</u>			

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)**Giám đốc**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.27 : Sổ cái 821 (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh)

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh
Địa chỉ: Số 241 Quỳnh Cư, P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Mẫu số S03b- DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT - BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Số hiệu: 821

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<u>Số dư đầu năm</u>			
PKT22	31/12	Thuế TNDN phải nộp	3334	56.248.391	
PKT23	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911		56.248.391
		Cộng số phát sinh năm		56.248.391	56.248.391
		<u>Số dư cuối năm</u>			

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.28 : Sổ cái 421 (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh)

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh
Địa chỉ: Số 241 Quỳnh Cư, P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Mẫu số S03b- DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT - BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính

TRÍCH SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối

Số hiệu: 421

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<u>Số dư đầu năm</u>			<u>608.452.746</u>
PKT24	31/12	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	911		224.993.564
		Cộng số phát sinh năm			224.993.564
		<u>Số dư cuối năm</u>			<u>833.446.310</u>

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.29: Bảng báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Nguồn: Phòng kế toán của công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh)

Đơn vị: CÔNG TY TNHH Thương mại và
Dịch vụ Hoàng Linh
Địa chỉ: Số 241 Quỳnh Cư, P. Hùng Vương,
Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Mẫu số S03b- DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT
- BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ Tài
chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm: 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Mã	Thuyết minh	Số năm nay	Số năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.08	37.263.37.816	29..562.841.375
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		37.263.37.816	29.562.841.375
4	Giá vốn hàng bán	11		33.462.136.35	22.625.264.351
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		3.801.171.511	6.937.577.024
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21		6.836.354	4.633.052
7	Chi phí tài chính	22		0	0
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8	Chi phí quản lý kinh doanh	24		3.526.765.910	5.956.385.352
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		281.241.955	985.824.724
10	Thu nhập khác	31		0	0
11	Chi phí khác	32		0	0
12	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		0	0
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	IV.09	281.241.955	985.824.724
14	Chi phí thuế TNDN	51		56.248.391	197.164.944
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		224.993.564	788.659.779

Ngày 31 Tháng 12 Năm 2017

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3:

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG LINH

3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh.

3.1.1. Ưu điểm

- Tổ chức bộ máy kế toán của công ty: Là một công ty có quy mô nhỏ, chủ yếu kinh doanh dịch vụ, vì vậy việc áp dụng mô hình tổ chức công tác kế toán tập trung là khá phù hợp. Cán bộ kế toán có tính độc lập, trình độ chuyên môn cao, sự nhiệt tình và lòng yêu nghề luôn hoàn thành tốt công việc được giao. Bộ máy kế toán tổ chức quy củ, có kế hoạch, các báo cáo được lập nhanh chóng, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý.

- Chứng từ kế toán: Các chứng từ kế toán của công ty được lập theo đúng nội dung của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh, đúng số liên theo quy định. Trình tự luân chuyển chứng từ đảm bảo cho chứng từ lập ra có cơ sở thực tế, cơ sở pháp lý. Việc lưu trữ chứng từ của công ty rất khoa học, gọn gàng, theo đúng quy định kinh tế, theo đúng trình tự thời gian và được bảo đảm an toàn theo quy định nhà nước. Nhờ đó, việc tìm chứng từ luôn nhanh chóng, chính xác, kiểm soát được nhanh chóng.

- Sổ sách kế toán: Công áp dụng hình thức ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung. Hình thức này đơn giản, sổ sách kế toán mở đầy đủ phù hợp với hoạt động kinh doanh tại công ty.

- Tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh:

+ Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến doanh thu đều được cập nhập chính xác, kịp thời và đầy đủ phù hợp với điều kiện ghi nhận doanh thu.

+ Các nghiệp vụ liên quan tới chi phí luôn được nhà quản lý quan tâm và tìm mọi cách để quản lý nhằm tránh lãng phí, ghi không ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh.

+ Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty đã đáp ứng được yêu cầu về việc cung cấp thông tin một cách kịp thời và chính xác tình

hình kinh doanh của công ty. Giúp ban lãnh đạo đưa ra quyết định kinh doanh đúng đắn.

3.1.2. Nhược điểm

- Công ty vẫn chưa hạch toán chi tiết doanh thu, chi phí nhằm theo dõi doanh thu, giá vốn và lợi nhuận gộp cho từng mặt hàng.
- Hạch toán ở công ty chủ yếu ghi bằng tay. Tuy đã có ứng dụng công nghệ thông tin về công tác kế toán nhưng chỉ dừng lại ở việc mở sổ và tính toán trên (Word, Excel,...) nên khối lượng công việc còn khá lớn.
- Về tài khoản hiện nay công ty chưa mở tài khoản chi tiết TK 511, TK 632 dẫn tới việc theo dõi doanh thu, giá vốn cho từng mặt hàng.

3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh.

3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

- Để quản lý tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung cũng như doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, có nhiều công cụ khác nhau trong đó kế toán là một công cụ hữu hiệu cung cấp thông tin một cách chính xác cho nhà quản lý để đưa ra quyết định một cách kịp thời nhất, chính xác nhất. Thông qua việc lập chứng từ, kiểm tra, ghi chép, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế trong kỳ một cách khoa học, có thể biết được những thông tin một cách chính xác, kịp thời, đầy đủ, phục vụ cho công tác quản trị doanh nghiệp.

3.2.2. Yêu cầu cơ bản của việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

- Để hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh thì cần đáp ứng các yêu cầu sau:
 - + Tuân thủ quy định hiện hành của chế độ kế toán đúng theo quy định hiện hành về chứng từ kế toán, sổ sách kế toán, tài khoản kế toán của chế độ kế toán hiện hành theo thông tư 133 của BTC năm 2016.
 - + Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, chi tiết về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh phục vụ cho việc cung cấp thông tin cho nhà quản lý doanh nghiệp, đối tượng khác.

+ Số liệu phải đảm bảo rõ ràng, minh bạch và công khai.

3.3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

➤ Ý kiến thứ nhất: Hạch toán chi tiết doanh thu, chi phí

Công ty nên lập các sổ chi tiết để tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi doanh thu, chi phí của các mặt hàng.

Em xin đưa ra 2 mẫu sổ: Sổ chi tiết bán hàng (biểu 3.3) và Sổ chi phí sản xuất kinh doanh (biểu 3.4).

Biểu 3.3. Sổ chi tiết bán hàng

Đơn vị:					Mẫu số: S16-DNN				
Địa chỉ:					(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BT ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)				
SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG									
Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư):									
Tháng....Năm....									
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
A	B	C	D	E	1	2	3=1x2	4	5
			Cộng số phát sinh						
			Doanh thu thuần						
			Giá vốn hàng bán						
			Lãi gộp						
- Sổ này có ... trang, đánh từ trang 01 đến trang... - Ngày mở sổ: ...					Ngày ... tháng ... năm				
Người ghi sổ				Kế toán trưởng		Giám đốc			
(Ký, họ tên)				(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)			

Biểu số 3.4 Sổ chi phí sản xuất kinh doanh

Đơn vị:			Mẫu số S17-DNN							
Địa chỉ:			(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BT ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)							
SỔ CHI PHÍ KINH DOANH (Dùng cho các TK 154, 631, 642, 632...)										
Tài khoản:										
Tên sản phẩm dịch vụ:										
NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Ghi nợ TK					
	Số hiệu	Ngày tháng			Tổng	Chia ra				
						...	...	...	...	...
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6
			Số dư đầu kỳ							
			Số phát sinh trong kỳ							
			Cộng số phát sinh trong kỳ							
			Ghi có TK							
			Số dư cuối kỳ							
Sổ này có ... trang, đánh từ trang 01 đến trang...										
Ngày mở sổ: ...					Ngày ... tháng ... năm...					
Người ghi sổ					Kế toán trưởng					
(Ký, họ tên)					(Ký, họ tên)					

Biểu số 3.3: Sổ chi tiết bán hàng Thép ø10

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh
Địa chỉ: Số 241 Quỳnh Cư, P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng,
TP. Hải Phòng.

Mẫu số S16-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BT ngày
26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên hàng hóa: Thép ø10

Năm: 2017

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản giảm trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			Số dư đầu kỳ						
			Số phát sinh						
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
05/07	HĐ 0000375	05/07	Bán hàng cho công ty TNHH An Thuận	112	170	71.000	12.070.000		
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
14/07	HĐ 0000378	14/07	Bán hàng cho công ty TNHH xây dựng và vận tải Hoàng Trường	111	200	71.000	14.200.000		
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh				263.874.634		
			Giá vốn hàng bán				243.099.508		
			Lãi gộp				30.775.126		

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám Đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.4: Sổ chi tiết giá vốn Thép ø10

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng
Linh
Địa chỉ: Số 241 Quỳnh Cư, P. Hùng Vương, Q. Hồng
Bàng, TP. Hải Phòng

Mẫu số S17-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH

Tên tài khoản : Giá vốn hàng bán

Số hiệu tài khoản: 632

Tên sản phẩm dịch vụ hàng hóa: Thép ø10

Loại tiền: VNĐ

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Ghi nợ TK 632		
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
			- Số dư đầu kỳ				
			Số phát sinh trong kỳ				
...	...	...	...	...	...	...	...
05/07	PX05/07	05/07	Giá vốn bán hàng hóa đơn 0000375 cho công ty TNHH An Thuận	156	170	65.500	11.135.000
...	...	...	...	...	...	...	...
14/07	PX07/07	14/07	Giá vốn bán hàng hóa đơn 0000378 cho công ty TNHH Xây Dựng Và Vận Tải Hoàng Trường	156	200	65.500	13.100.000
...	...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh				243.099.508
			Số dư cuối kỳ				

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

➤ Ý kiến thứ hai: Việc đưa phần mềm kế toán vào công tác kế toán

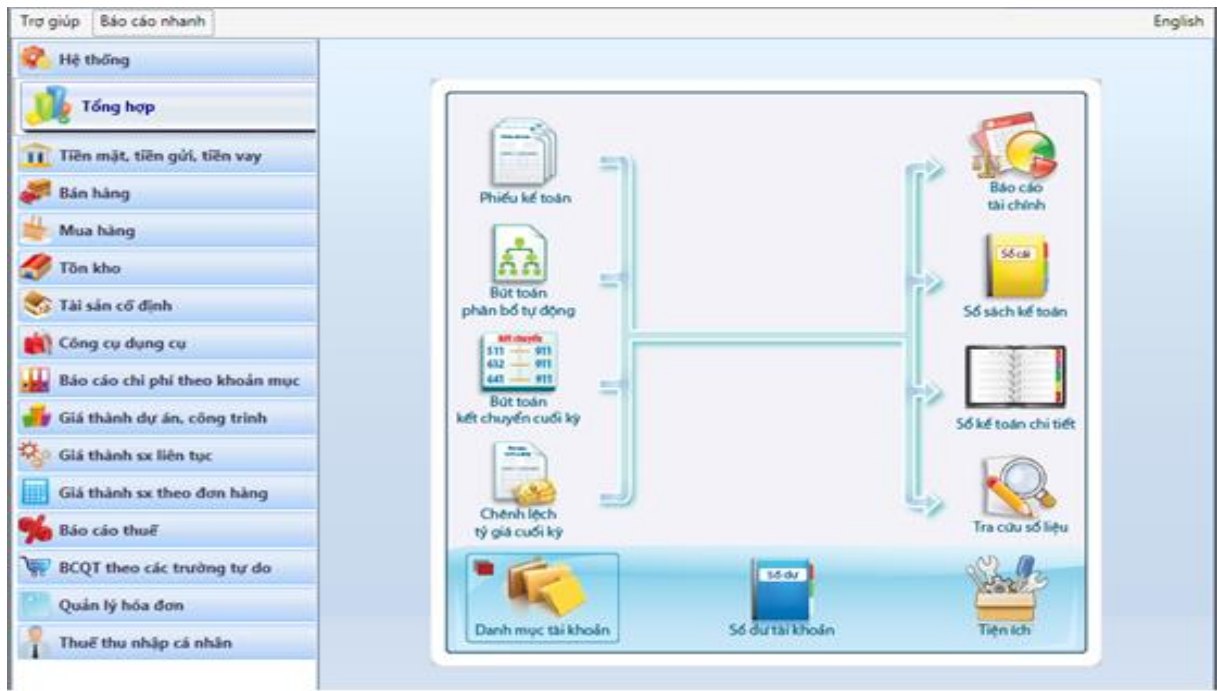
- Tổ chức công tác kế toán diễn ra một cách thuận lợi thì nhân viên kế toán không những có trình độ chuyên môn, hiểu được quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bên cạnh đó phải có kiến thức về công nghệ mới, áp dụng được khoa học công nghệ vào công việc.

- Công ty nên áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán như việc sử dụng phần mềm kế toán. Hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán như phần mềm kế toán MISA, BRAVO, FAST, SASINNOVA,... Công ty nên chọn một phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm của Công ty. Việc áp dụng phần mềm kế toán để giảm bớt công việc của kế toán giúp cho kế toán có thể đưa ra các báo cáo nhanh chóng, chính xác nhất phục vụ cho công tác quản trị của ban Giám đốc. Giúp ban Giám đốc có thể đưa ra quyết định kinh doanh kịp thời tạo lợi thế cho doanh nghiệp trong kinh doanh.

- Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp và quản lý bảng lương nhân viên,... giúp cho việc theo dõi, kiểm tra của nhà quản lý được thuận lợi và dễ dàng hơn. Để phù hợp với quy mô của Công ty thì kế toán trưởng nên lựa chọn phần mềm kế toán MISA. Một số giao diện về phần mềm:



Hình 1: Giao diện phần mềm kế toán MISA



Hình 2: Giao diện phần mềm kế toán Fast Accounting

Ý kiến ba: Nâng cao trình độ của nhân viên phòng kế toán.

-Tổ chức đào tạo thêm các lớp học chuyên môn, ngoại ngữ, tin học để nâng cao trình độ của các cán bộ phòng kế toán.

-Cử một số cán bộ nhân viên tham gia các lớp học nâng cao kỹ năng sử dụng phần mềm kế toán thành thạo giúp cập nhập các thay đổi của chế độ kế toán mới dễ dàng hơn.

KẾT LUẬN

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có vị trí hết sức quan trọng trong công tác kế toán của doanh nghiệp. Việc xác định đúng doanh thu và chi phí tạo điều kiện thuận lợi cho nhà quản trị đưa ra những quyết định đúng đắn, chính xác và kịp thời trong việc quản lý, điều hành và phát triển công ty.

Sự hình thành và phát triển của công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh đã trải nhiều khó khăn, thử thách cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường trong nước. Công ty đã không ngừng nâng cao hiệu quả kinh doanh. Đối với công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh của công ty nói riêng và việc hạch toán kế toán nói chung tại công ty, có thể nói tương đối hoàn thiện song bên cạnh đó không tránh khỏi những thiếu sót.

Khóa luận đã tổng hợp được các vấn đề lý luận về kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Khóa luận đã khảo sát được thực trạng của công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH TM và DV Hoàng Linh trong năm 2017.

Khóa luận đồng thời phân tích đánh giá thực trạng kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH TM và DV Hoàng Linh đề xuất một số các giải pháp để hoàn thiện công tác kế toán:

+Mở hệ thống sổ chi tiết để theo dõi doanh thu, chi phí giá vốn của công ty TNHH TM và DV Hoàng Linh.

+Áp dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán.

+Nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên kế toán.

Em xin gửi lời cảm ơn đến cô Phạm Thị Nga đã tận tình chỉ bảo và đặc biệt cảm ơn tới các cán bộ kế toán của công ty TNHH TM và DV Hoàng Linh đã giúp em hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Thị Loan (2016), *Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học kinh tế Quốc dân.
2. Thông tư 133/2016/TT- BTC ban hành ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính.
3. Tài liệu kế toán của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Linh năm 2017.